



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 49/2024
Từ 09/12 - 13/12/2024

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ**

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẮT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

**HOÀN THIỆN THÊM MỘT BƯỚC ĐỀ ÁN VỀ SẮP XẾP,
TINH GỌN BỘ MÁY CỦA CHÍNH PHỦ**

Sáng ngày 12/12/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng ban Ban Chỉ đạo của Chính phủ tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” đã chủ trì Phiên họp thứ hai của Ban Chỉ đạo.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phát biểu tại phiên họp thứ hai của Ban Chỉ đạo của Chính phủ tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW - Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Theo báo cáo, thực hiện yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW, Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đã khẩn trương triển khai sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đến nay, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đã cơ bản hoàn thành dự kiến sắp xếp tổ chức bộ máy.

Ban Chỉ đạo đã ban hành kế hoạch định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ cũng giảm tối thiểu 15 - 20% đầu mỗi tổ chức bên trong.

Tại Phiên họp, Ban Chỉ đạo rà soát việc thực hiện các nhiệm vụ từ sau Phiên họp thứ nhất và nhiệm vụ thời gian tới; xem xét Dự thảo báo cáo chung việc sắp xếp tổ chức bộ máy của Chính phủ; Dự thảo báo cáo của Ban Cán sự đảng Chính phủ về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; việc sắp xếp tổ chức Đảng tại các Bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ.

Cùng với đó, thảo luận về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức trong sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; việc quản lý tài chính, tài sản công, các dự án đầu tư công trong sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; việc sắp xếp các doanh nghiệp nhà nước... Trên cơ sở đó, Ban Chỉ đạo sẽ hoàn thiện trình Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

Kết luận Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá cao các ý kiến của thành viên Ban Chỉ đạo; giao Bộ Nội vụ, Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, tiếp thu các ý kiến, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục hoàn thiện thêm một bước các văn bản, báo cáo, đề án.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu thông báo kết luận phiên họp này tới các Bộ, ngành, cơ quan để làm cơ sở tiếp tục hoàn thiện đề án của Bộ, ngành, cơ quan, dưới sự chỉ đạo của các Phó Thủ tướng Chính phủ được phân công chỉ đạo.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu cần tiếp tục làm tốt công tác tư tưởng, với quan điểm tư tưởng phải thông, quyết tâm phải cao, nỗ lực phải lớn, hành động quyết liệt, triển khai đồng bộ, bảo đảm tiến độ theo chỉ đạo của Trung ương; đề cao trách nhiệm, đề cao lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết, trước hết, lựa chọn phương án phù hợp điều kiện, hoàn cảnh Việt Nam, có tham khảo kinh nghiệm quốc tế.

Cùng với cho ý kiến về một số nội dung, vấn đề cụ thể, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, sắp xếp, tinh gọn bộ máy song phải nâng cao hiệu lực, hiệu quả, các chức năng, nhiệm vụ không bỏ, thậm chí có những nhiệm vụ phải tăng cường; giảm đầu mối, giảm khâu trung gian, giảm thủ tục, tăng cường cho cơ sở, xóa bỏ quan liêu bao cấp, tăng cường chuyển đổi số, giảm tiếp xúc trực tiếp, giảm tham nhũng vặt, giảm phiền hà sách nhiễu cho người dân và doanh nghiệp. Trong quá trình hoàn thiện, sắp xếp, tinh gọn bộ máy cần chống "chạy chọt", chống lợi ích cá nhân, xóa bỏ cơ chế xin cho.

Cùng với việc làm tốt công tác tư tưởng, cần tiếp tục nghiên cứu chế độ, chính sách trên tinh thần bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động, cán bộ, công chức, viên chức và có thời kỳ quá độ phù hợp. Trong quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy thì các nhiệm vụ vẫn phải thúc đẩy, hoàn thành.

Đối với các tập đoàn, Tổng công ty Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo phân loại doanh nghiệp và lên phương án đảm bảo quản lý nhà nước và phát huy hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp; đồng thời, tiếp tục hoàn thiện pháp luật liên quan theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, giao trách nhiệm nhiều hơn cho các doanh nghiệp.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nội vụ tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ các Bộ, cơ quan hoàn thiện đề án; trên cơ sở đó hoàn thiện đề án chung của Chính phủ để trình cấp có thẩm quyền, đảm bảo thời gian, chất lượng theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương.

Nguồn: baohinhphu.vn

NHÂN DÂN ĐÁNH GIÁ CAO CHỦ TRƯỞNG ĐỔI MỚI, SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY

Cử tri và Nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, đánh giá cao chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả...

Sáng ngày 10/12/2024, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã khai mạc Phiên họp thứ 40 nhằm xem xét, quyết định việc bổ sung một số dự án luật, nghị quyết vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025; xem xét, thông qua Chương trình công tác năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và nhiều nội dung quan trọng khác thuộc thẩm quyền.

Sẽ xem xét sửa đổi, bổ sung các luật liên quan đến tổ chức bộ máy

Phát biểu khai mạc Phiên họp, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn cho biết, Phiên họp thứ 40 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội diễn ra trong 2 ngày 10 và 11/12/2024. Ủy ban Thường vụ Quốc hội sẽ tổng kết, rút kinh nghiệm Kỳ họp thứ 8 và cho ý kiến bước đầu về việc chuẩn bị Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV.

Về công tác lập pháp, Ủy ban Thường vụ Quốc hội sẽ xem xét, thông qua các chương trình công tác cho năm 2025, bao gồm: Nghị quyết Chương trình công tác của Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2025; xem xét thông qua dự án Pháp lệnh Chi phí tố tụng; xem xét đề nghị bổ sung 6 dự án luật vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025; cho ý kiến về dự thảo Nghị định quy định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư; cho ý kiến về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của một số chức danh... Trong trường hợp các cơ quan chuẩn bị kịp tài liệu, Ủy ban Thường vụ Quốc hội sẽ xem xét, quyết định mức chi phí tổ chức và hoạt động quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2025 - 2027.

Đặc biệt, theo dự kiến, cuối tháng 2/2025 Quốc hội sẽ họp nhằm sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến công tác tinh gọn, sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước như Luật Tổ chức Quốc hội (sửa đổi), Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi), Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi)...

Chủ tịch Quốc hội nhấn mạnh, trước mắt phải khẩn trương chuẩn bị các điều kiện để triển khai ngay các luật được Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV thông qua nhằm đưa các quy định mới đi vào thực tiễn nhanh nhất (dự kiến các văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết Kỳ họp thứ 8 là 122 văn bản, trong đó có 60 nghị định, 6 quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 56 thông tư). Đồng thời, cần khẩn trương hoàn thành các phương án, đề án, sửa đổi các luật để tiến hành đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo yêu cầu.

Cần khái quát hơn những kết quả nổi bật của Kỳ họp thứ 8

Cùng ngày, dưới sự điều hành của Thượng tướng Trần Quang Phương, Phó Chủ tịch Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét Báo cáo công tác dân nguyện của Quốc hội tháng 11/2024 (trong đó có công tác dân nguyện tháng 10/2024).

Báo cáo tóm tắt công tác dân nguyện của Quốc hội trong tháng 10 và 11 năm 2024, Phó Trưởng ban Dân nguyện Hoàng Anh Công nêu rõ, cử tri và Nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, đánh giá cao chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Cử tri và Nhân dân cũng đánh giá cao kết quả Kỳ họp thứ 8, nhất là việc đổi mới tư duy, phương thức tiến hành công tác lập pháp theo hướng ngắn gọn, rõ ràng, tăng cường phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính; chuyển mạnh từ luật thiên về quản lý sang kết hợp hài hòa giữa quản lý có hiệu quả với kiến tạo phát triển, khuyến khích đổi mới sáng tạo, kiên quyết từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”...

Tuy nhiên, cử tri và Nhân dân còn băn khoăn, lo lắng hiện tượng tiêu cực trong đấu giá đất; tình trạng doanh nghiệp giải thể, tạm ngừng hoạt động chưa có chiều hướng giảm; tình trạng công nhân lao động bị ngừng việc, nghỉ việc, rút bảo hiểm xã hội; các vụ cháy gây thiệt hại về người và tài sản liên tiếp xảy ra thời gian gần đây...

Trên cơ sở ý kiến tại Phiên họp, Phó Chủ tịch Quốc hội Trần Quang Phương đề nghị Ban Dân nguyện tiếp tục hoàn thiện Báo cáo, trong đó khái quát hơn những kết quả nổi bật của Kỳ họp thứ 8, nhất là đổi mới tư duy, phương pháp, quy trình lập pháp; đánh giá sự cố gắng của Chính phủ, Quốc hội tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; bổ sung trong Báo cáo về việc Nhân dân rất quan tâm và đánh giá cao Trung ương, Quốc hội, Chính phủ làm gương về sắp xếp tinh gọn bộ máy, hiệu lực, hiệu quả, hiệu năng... Phó Chủ tịch Quốc hội cũng đề nghị Ban Dân nguyện bổ sung vào Báo cáo về những băn khoăn của người dân về tình trạng thiếu và xuống cấp nhà vệ sinh công cộng ở thành phố lớn; thiếu nhà ở xã hội; tình trạng ùn tắc, ngập úng tại các đô thị lớn.

Cũng trong ngày 10/12/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã xem xét, thông qua toàn văn dự thảo Nghị quyết về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2023 - 2025; xem xét, thông qua Chương trình hoạt động đối ngoại năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và chương trình hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, của Tổng Thư ký Quốc hội, các nhóm nghị sĩ, Văn phòng Quốc hội và các cơ quan của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xem xét, quyết định việc giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 của các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương.

Nguồn: baophapluat.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: YÊU CẦU CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NGAY TỪ KHÂU XÂY DỰNG VĂN BẢN

Ngày 11/12/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Công điện số 131/CD-TTg về việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm phiền hà, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp ngay từ khâu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Công điện gửi Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ; Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ.

Công điện nêu: Thời gian qua, công tác cải cách thủ tục hành chính là nhiệm vụ trọng tâm được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết liệt chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện, trong đó chú trọng việc cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh, thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư, thủ tục hành chính nội bộ, phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính và đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, nhất là việc triển khai thí điểm Mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại 5 địa phương (Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Bình Dương, Bắc Ninh). Tuy nhiên, công tác này vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như việc đánh giá tác động quy định thủ tục hành chính tại các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của một số Bộ, ngành, địa phương còn hình thức; công tác tham vấn đối tượng chịu tác động chưa phát huy hiệu quả; một số quy định, thủ tục hành chính còn chồng chéo, mâu thuẫn, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, đẩy mạnh việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm phiền hà, giảm chi phí tuân thủ ngay từ khâu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả, quyết liệt các công việc cụ thể như sau:

a) Kiểm soát chặt chẽ và thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động chính sách, thủ tục hành chính tại các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao hiệu quả việc tham vấn đối tượng chịu tác động theo đúng yêu cầu của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Rà soát, loại bỏ ngay theo thẩm quyền những thủ tục hành chính đang là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống người dân. Đồng thời, khẩn trương xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật theo hình thức một văn bản sửa nhiều văn bản để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh và giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư theo các phương án cắt giảm, đơn giản hóa đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nêu tại Văn bản số 6866/VPCP-KSTT ngày 26/9/2024 về việc thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung các luật và Văn bản số 7575/VPCP-KSTT ngày 16/10/2024 về việc thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung văn bản dưới luật (Sửa đổi, bổ sung 186 văn bản QPPL để cắt giảm, đơn giản hóa 971 thủ tục hành chính, quy định kinh doanh (gồm 92 Nghị định, 04 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 89 Thông tư/Thông tư liên tịch, 01 Quyết định của Bộ trưởng)).

c) Công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính để đội ngũ cán bộ, công chức và người dân, doanh nghiệp biết, thực hiện và giám sát việc thực hiện; 100% hồ sơ thủ tục hành chính của Bộ, ngành, địa phương phải được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh và phải liên thông, đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện; phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ sớm hoàn thành việc nâng cấp Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính trong năm 2025.

d) Thường xuyên giám sát, theo dõi việc thực hiện các quy định, thủ tục hành chính sau khi được ban hành; kịp thời lắng nghe, phát hiện để sửa đổi, bổ sung những quy định, thủ tục hành chính không còn phù hợp, làm cản trở phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Định kỳ hằng tháng công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công, Cổng thông tin điện tử của Bộ, ngành, địa phương.

2. Bộ Tư pháp, Tổ chức pháp chế thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tập trung nâng cao chất lượng thẩm định quy định về thủ tục hành chính tại các đề nghị, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm chỉ ban hành thủ tục hành chính thật sự cần thiết, hợp pháp, khả thi với chi phí tuân thủ thấp nhất.

Bộ Tư pháp - Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật phối hợp chặt chẽ với các Bộ, cơ quan rà soát, đề xuất ưu tiên đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh các dự án luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt được nêu tại Văn bản số 6866/VPCP-KSTT ngày 26/9/2024 về việc thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung các luật (sửa đổi, bổ sung 32 luật để cắt giảm, đơn giản hóa 221 thủ tục hành chính, quy định kinh doanh).

3. Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Tổ công tác) giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Công điện này. Kịp thời chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của bộ, cơ quan, địa phương; trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, tháo gỡ kịp thời.

4. Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Hội đồng tư vấn) phát huy vai trò tư vấn, đề xuất các sáng kiến cải cách và chủ động nắm bắt, cung cấp thông tin, tài liệu chi tiết, rõ ràng về các khó khăn, vướng mắc liên quan đến cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân và đề xuất giải pháp (nếu có) để báo cáo Tổ công tác kịp thời tháo gỡ.

5. Văn phòng Chính phủ

a) Tăng cường, phát huy vai trò thẩm tra, có ý kiến độc lập về quy định thủ tục hành chính tại các đề nghị, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ, ngành, địa phương trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương khẩn

trương xây dựng, trình Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm giấy phép và đổi mới hoạt động cấp phép tại các Bộ, ngành, địa phương giai đoạn 2025 - 2030, hoàn thành trong Quý I năm 2025; xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025, hoàn thành trong tháng 01 năm 2025.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các Bộ, ngành, địa phương nâng cấp, phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo hướng: tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận thông tin về thủ tục hành chính, kịp thời nắm bắt, phát hiện những vấn đề khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân, nâng cao năng lực phản ứng chính sách; cung cấp các biểu mẫu điện tử tương tác tự động điền thông tin để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính; hỗ trợ kiểm soát chặt chẽ quy định thủ tục hành chính trong văn bản quy phạm pháp luật từ khâu xây dựng dự thảo; cung cấp chức năng tham vấn trực tuyến các đối tượng chịu tác động; đánh giá nỗ lực cải cách thủ tục hành chính của Bộ, ngành, địa phương. Hoàn thành trong Quý IV năm 2025.

6. Giao Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình trực tiếp chỉ đạo việc triển khai, đôn đốc, xử lý vướng mắc trong quá trình thực hiện Công điện này.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các thành viên Tổ công tác, thành viên Hội đồng tư vấn tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc Công điện này đến từng cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức thuộc phạm vi chức năng quản lý; định kỳ hằng tháng báo cáo kết quả thực hiện Công điện này (lồng ghép trong báo cáo cải cách thủ tục hành chính hằng tháng gửi Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ).

Nguồn: baochinhpvu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: YÊU CẦU TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày 09/12/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký ban hành Công điện số 129/CD-TTg yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tăng cường quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử, nâng cao hiệu quả công tác thu thuế đối với thương mại điện tử.

Thời gian qua cơ quan thuế đã tích cực xây dựng, hoàn thiện và triển khai đồng bộ hệ thống hóa đơn điện tử trên phạm vi cả nước để phục vụ ngày càng tốt hơn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người dân, góp phần tạo môi trường kinh doanh, bình đẳng, thuận lợi, bảo vệ lợi ích người tiêu dùng. Tuy nhiên, vẫn còn một số địa phương, doanh nghiệp, cửa hàng bán lẻ chưa triệt để sử dụng hóa đơn điện tử, sự phát triển của thương mại

điện tử đặt ra những thách thức mới trong công tác quản lý nhà nước, trong đó có công tác quản lý thu thuế.

Nhằm đẩy mạnh công tác quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu thuế đối với các hoạt động thương mại điện tử, góp phần tạo lập môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch và thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quán triệt, nghiêm túc thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp, chỉ đạo tại các Công điện số 889/CĐ-TTg ngày 01/10/2022 về nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số; Công điện số 1123/CĐ-TTg ngày 18/11/2023 về tăng cường quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử, góp phần đẩy mạnh công tác chuyên đổi số; Công điện số 1284/CĐ-TTg ngày 01/12/2023 về tăng cường công tác quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử đối với hoạt động kinh doanh, bán lẻ xăng dầu, đồng thời tiếp tục tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan:

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc sử dụng hóa đơn điện tử, giúp người dân, doanh nghiệp hiểu rõ về lợi ích và trách nhiệm, hiệu quả của việc sử dụng hóa đơn điện tử, nâng cao ý thức tuân thủ của người nộp thuế về nghĩa vụ chấp hành pháp luật về thuế; rà soát, hỗ trợ, yêu cầu các cơ sở kinh doanh áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, tập trung vào các lĩnh vực bán lẻ trực tiếp tới người tiêu dùng chính như: dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng, bán lẻ xăng dầu... đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi trong việc xuất hóa đơn điện tử.

b) Tăng cường kết nối, trao đổi thông tin, dữ liệu với các Bộ, cơ quan liên quan, nhất là với Bộ Công an để quản lý thuế hiệu quả, đặc biệt là đối với các hoạt động thương mại điện tử, xăng dầu, kinh doanh trên nền tảng số, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời. Kiên quyết xử lý theo pháp luật những người cố tình không thực hiện hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

c) Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc phát hành và sử dụng hóa đơn điện tử, đặc biệt là trong việc lập hóa đơn điện tử tại các cửa hàng bán lẻ xăng dầu cho các khách hàng theo từng lần bán hàng, bảo đảm đúng quy định pháp luật, xử lý nghiêm nếu không thực hiện hoặc cố tình không thực hiện. Chỉ đạo cơ quan thuế các cấp chủ động phối hợp cơ quan công an và các cơ quan liên quan tiếp tục tập trung nguồn lực, quyết liệt triển khai công tác kiểm tra, giám sát các cửa hàng kinh doanh bán lẻ xăng dầu, đặc biệt là các cửa hàng vẫn còn sử dụng máy POS/máy tính bảng/điện thoại có cài đặt phần mềm để thực hiện lập hóa đơn điện tử khi bán hàng, đảm bảo việc thực hiện đúng quy định về hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng và kết nối dữ liệu với cơ quan thuế theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm và công khai thông tin các trường hợp vi phạm theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

d) Khẩn trương trình Chính phủ trong tháng 01 năm 2025 ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020, trong đó có các giải pháp về hóa đơn điện tử đối với hoạt động thương mại điện tử.

2. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan:

a) Tiếp tục nghiên cứu, rà soát sửa đổi, hoàn thiện chính sách pháp luật về quản lý các giao dịch trong hoạt động thương mại điện tử, tạo thuận lợi cho công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh của các cá nhân trên sàn giao dịch thương mại điện tử.

b) Chỉ đạo các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, doanh nghiệp bán lẻ xăng dầu trên cả nước chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về kinh doanh xăng dầu; thực hiện nghiêm túc quy định về hóa đơn điện tử đối với hoạt động kinh doanh, bán lẻ xăng dầu, đặc biệt là trong việc lập hóa đơn điện tử tại các cửa hàng bán lẻ xăng dầu cho các khách hàng theo từng lần bán hàng; Phối hợp với cơ quan thuế kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm pháp luật về hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng của đơn vị kinh doanh xăng dầu theo đúng quy định của pháp luật.

3. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan:

a) Chủ trì việc kết nối dữ liệu dân cư với các cơ quan thuế và các cơ quan quản lý thuế, các địa phương để phối hợp phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm không thực hiện hóa đơn điện tử.

b) Tăng cường nghiên cứu phát triển hoặc tích hợp ứng dụng công thanh toán, ví điện tử hiện có tại Việt Nam lên ứng dụng công dân số quốc gia VNeID để tạo thuận lợi cho người dân khi tham gia các hoạt động thương mại điện tử.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Tăng cường công tác chỉ đạo các Sở, ngành phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế tại địa phương trong công tác tuyên truyền, kiểm tra, thanh tra, quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế và xử lý nghiêm theo quy định pháp luật đối với các trường hợp có quy định sử dụng hóa đơn điện tử mà không thực hiện.

b) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phối hợp với cơ quan thuế trong việc tuyên truyền, hỗ trợ, yêu cầu các cơ sở kinh doanh áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, tập trung vào các lĩnh vực bán lẻ trực tiếp tới người tiêu dùng, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý, chống thất thu thuế đối với lĩnh vực bán lẻ, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; phối hợp với Hội Bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam để khuyến khích người tiêu dùng thực hiện lấy hóa đơn khi mua hàng hóa, dịch vụ.

c) Chỉ đạo quyết liệt công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định về lập hóa đơn điện tử đối với hoạt động kinh doanh, bán lẻ xăng dầu theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; chỉ đạo lực lượng chức năng xem xét xử lý các doanh nghiệp, cửa hàng kinh doanh bán lẻ xăng dầu không chấp hành nghiêm quy định về hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng, kể cả việc yêu cầu tạm dừng hoạt động kinh doanh và thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 05/3/2024 của Chính phủ và quy định của pháp luật. Chỉ đạo triển khai các giải pháp đồng bộ, hiệu quả hỗ trợ doanh nghiệp, cửa hàng kinh doanh bán lẻ xăng dầu thực hiện chuyển đổi số, áp dụng giải pháp kết nối tự động khi phát hành hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng;

chậm nhất trong tháng 3 năm 2025, số cửa hàng kinh doanh bán lẻ xăng dầu áp dụng giải pháp kết nối tự động đạt tỷ lệ 100% tổng số cửa hàng kinh doanh bán lẻ trên toàn quốc.

d) Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo các Sở, ngành phối hợp với cơ quan thuế các cấp trong công tác quản lý thu thuế đối với hoạt động thương mại điện tử tại địa bàn; chỉ đạo cơ quan thuế trên địa bàn cùng các sở, ban, ngành địa phương rà soát, thực hiện các biện pháp tăng cường quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử.

5. Giao Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phúc trực tiếp chỉ đạo việc triển khai, đôn đốc, xử lý vướng mắc trong quá trình thực hiện Công điện này.

6. Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Công điện này theo chức năng, nhiệm vụ, được giao.

Nguồn: baochinhpvu.vn

ĐẨY MẠNH ĐÀO TẠO NHÂN LỰC CHO NGÀNH CÔNG NGHIỆP BÁN DẪN VÀ MỘT SỐ NGÀNH CÔNG NGHỆ SỐ CỐT LÕI

Ngày 04/12/2024, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long ký Chỉ thị số 43/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh đào tạo nhân lực cho ngành công nghiệp bán dẫn và một số ngành công nghệ số cốt lõi.

Chỉ thị nêu rõ, thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển công nghệ cao và ngành công nghiệp bán dẫn Việt Nam, ngày 21/9/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1018/QĐ-TTg ban hành Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050 và Quyết định số 1017/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình "Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050".

Để đẩy mạnh việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ nhằm tạo đột phá trong đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ngành công nghiệp bán dẫn và các ngành công nghệ số cốt lõi như: Trí tuệ nhân tạo (AI), Điện toán đám mây (Cloud Computing), Internet vạn vật (IoT), Dữ liệu lớn (Big data), Chuỗi khối (Blockchain) cho phát triển đất nước trong bối cảnh phát triển nhanh, mạnh mẽ của khoa học công nghệ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tích cực tổ chức triển khai Chiến lược và Chương trình nêu trên.

Khẩn trương ban hành chuẩn chương trình đào tạo về vi mạch bán dẫn

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Giáo dục và Đào tạo khẩn trương xây dựng và ban hành chuẩn chương trình đào tạo về vi mạch bán dẫn (hoàn thành trong Quý I/2025); rà soát, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách miễn, giảm học phí, cấp học bổng đối

với người học các chuyên ngành đào tạo liên quan đến các ngành công nghiệp bán dẫn, công nghệ số cốt lõi trong và ngoài nước (hoàn thành trong Quý IV/2025).

Đồng thời, nghiên cứu, đề xuất và tổ chức triển khai mô hình liên kết đào tạo nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn và các ngành công nghệ số cốt lõi giữa Nhà nước, nhà trường, doanh nghiệp.

Khẩn trương hoàn thiện trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt các đề án, chương trình phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển hệ thống trung tâm đào tạo xuất sắc và tài năng về công nghệ 4.0.

Tạo môi trường thuận lợi để đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trao đổi chuyên gia, giảng viên chuyên môn trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, công nghệ số cốt lõi ở các cơ sở giáo dục đại học.

Đẩy mạnh truyền thông về tầm quan trọng của việc đào tạo nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn, công nghệ số cốt lõi

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Thông tin và Truyền thông đẩy mạnh truyền thông về vai trò, tầm quan trọng của việc đào tạo nguồn nhân lực phục vụ các ngành công nghiệp bán dẫn, công nghệ số cốt lõi.

Dự báo nhu cầu nhân lực phục vụ phát triển ngành công nghiệp bán dẫn và các ngành công nghệ số cốt lõi đến năm 2030 làm cơ sở cho việc đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học (hoàn thành trong Quý IV năm 2025).

Xây dựng nền tảng, công cụ dùng chung phục vụ đào tạo chuyên gia thiết kế, phát triển chip bán dẫn (hoàn thành trong Quý IV năm 2025).

Tạo điều kiện cho các dự án khởi nghiệp công nghệ có tiềm năng phát triển trong ngành công nghiệp bán dẫn, công nghệ số cốt lõi

Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng hướng dẫn triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học, các viện nghiên cứu có đào tạo tiến sĩ về các ngành công nghiệp bán dẫn, công nghệ số cốt lõi (hoàn thành trong Quý I năm 2025).

Tăng cường hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ gắn với đào tạo nhân lực trình độ cao để hình thành và phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, tạo điều kiện cho các nhóm nghiên cứu trẻ và các dự án khởi nghiệp công nghệ có tiềm năng phát triển trong các ngành công nghiệp bán dẫn, công nghệ số cốt lõi.

Ưu tiên bố trí các chương trình, nhiệm vụ nghiên cứu và phát triển sản phẩm vi mạch bán dẫn, công nghệ số cốt lõi gắn với đào tạo nhân lực tại các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, trung tâm đổi mới sáng tạo và doanh nghiệp.

Ưu tiên đầu tư các phòng thí nghiệm bán dẫn phục vụ đào tạo, nghiên cứu

Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương thực hiện lựa chọn các dự án ưu tiên đầu tư các phòng thí nghiệm bán dẫn phục vụ đào tạo, nghiên cứu theo giai đoạn phù hợp với nhu cầu của thị trường theo quy định của pháp luật. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù về ưu đãi đầu tư, huy động nguồn lực, sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công, cơ

chế dùng chung phòng thí nghiệm, thu hút nhân tài, chuyên gia, giảng viên để phát triển nhân lực các ngành công nghiệp bán dẫn, công nghệ số cốt lõi.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tăng cường hợp tác chặt chẽ trong mối quan hệ giữa Nhà nước, nhà trường, trung tâm đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt cho các ngành công nghiệp bán dẫn, công nghệ số cốt lõi.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học trực thuộc nghiên cứu thành lập các đơn vị chuyên môn chuyên biệt (trường, khoa, bộ môn,...) để ưu tiên tập trung đào tạo và nghiên cứu về vi mạch bán dẫn và các công nghệ số cốt lõi (trong Quý IV/2024).

Huy động, đa dạng hóa nguồn lực cho phát triển nguồn nhân lực các ngành công nghiệp bán dẫn

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương dự báo nhu cầu nhân lực phục vụ phát triển các ngành công nghiệp bán dẫn, công nghệ số cốt lõi trên địa bàn và xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể đến năm 2030 để phát triển nguồn nhân lực phù hợp với điều kiện của địa phương.

Đẩy mạnh các giải pháp nhằm huy động, đa dạng hóa nguồn lực cho phát triển nguồn nhân lực các ngành công nghiệp bán dẫn, công nghệ số cốt lõi; bố trí nguồn lực tài chính phù hợp cho các chương trình đào tạo và nghiên cứu phục vụ phát triển nhân lực các ngành công nghiệp bán dẫn, công nghệ số cốt lõi của ngành và địa phương.

Tạo môi trường thuận lợi trong việc hợp tác đào tạo, nghiên cứu, trao đổi và chuyển giao các công nghệ trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, công nghệ số cốt lõi giữa các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp trên địa bàn và trong cả nước.

Nguồn: baochinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ, SẮP XẾP CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH

Ngày 08/12/2024, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trương Hải Long ký Văn bản số 7968/BNV-CCVC gửi Bộ trưởng các Bộ, ngành, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố về việc định hướng xây dựng phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính.

Theo Bộ Nội vụ, mục đích của việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy theo chủ trương, định hướng của Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo của Chính phủ về tổng kết thực hiện Nghị quyết 19, bảo đảm xây dựng đội ngũ

cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thời kỳ mới.

Bộ Nội vụ nhấn mạnh yêu cầu, cần bám sát chủ trương, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo của Chính phủ về tinh gọn bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm việc sắp xếp không ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị; nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của cơ quan, tổ chức, đặc biệt các nhiệm vụ liên quan đến phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Đồng thời, làm tốt công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; khi xây dựng đề án sắp xếp, tinh gọn bộ máy, các Bộ, ngành, địa phương cần khẩn trương xây dựng phương án sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện nghiêm chỉ đạo của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân sai phạm trong việc bố trí, sắp xếp cán bộ với tinh gọn tổ chức bộ máy.

Về nguyên tắc, phải bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy, tổ chức đảng trong sắp xếp, bố trí cán bộ theo đúng quy định; việc bố trí, sắp xếp cán bộ phải thực hiện nghiêm túc, thận trọng, khoa học, chặt chẽ, bảo đảm dân chủ, công khai minh bạch, có nguyên tắc, tiêu chí cụ thể, phù hợp với tình hình thực tiễn của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và yêu cầu nhiệm vụ của từng Bộ, ngành, địa phương.

Gắn việc bố trí, sắp xếp nhân sự với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của từng cơ quan, đơn vị, tiến hành rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở yêu cầu của vị trí việc làm tại cơ quan, đơn vị mới để thực hiện việc bố trí, sắp xếp nhân sự, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ.

Theo đó, việc lựa chọn, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý phải căn cứ vào năng lực, sở trường, uy tín, kinh nghiệm công tác, kết quả sản phẩm công việc cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mới, nhất là đối với người đứng đầu. Bảo đảm đúng chức danh theo quy định, gắn với cơ cấu và quy hoạch cấp ủy để chuẩn bị tốt cho công tác nhân sự Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng.

Bên cạnh đó, quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Chính phủ và quy định của Bộ, ngành, địa phương; bảo đảm sau 5 năm phải hoàn thành việc sắp xếp đối với cán bộ, công chức, viên chức dôi dư và thực hiện quản lý, sử dụng biên chế theo yêu cầu chung tại cơ quan, đơn vị mới hình thành sau sắp xếp.

Trong hướng dẫn Bộ Nội vụ cũng nêu ra các định hướng sắp xếp cụ thể.

Đối với chức danh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý sẽ do Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Với chức danh do cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo, cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý theo phân cấp.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, đơn vị sáp nhập, hợp nhất chủ động xây dựng phương án sắp xếp, bố trí cán bộ.

Việc này bảo đảm các nguyên tắc trong công tác cán bộ và mục đích, yêu cầu, nguyên tắc trong sắp xếp, bố trí cán bộ và theo định hướng như sau:

Với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào điều kiện thực tiễn và tiêu chuẩn, năng lực cán bộ, tập thể lãnh đạo Bộ, ngành, địa phương quyết định lựa chọn người đứng đầu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị mới sau sắp xếp.

Nhân sự được lựa chọn có thể ở trong hoặc ngoài các cơ quan, tổ chức, đơn vị sáp nhập, hợp nhất thành đơn vị mới đó.

Trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện sắp xếp không bố trí tiếp tục làm người đứng đầu thì được sắp xếp, bố trí ở vị trí cấp dưới liền kề và được hưởng chính sách theo quy định của Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy.

Với cấp phó của người đứng đầu, Bộ Nội vụ đề nghị căn cứ thực trạng số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện sáp nhập, hợp nhất, tập thể lãnh đạo bộ, ngành, địa phương quyết định bố trí làm cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị mới sau sắp xếp hoặc bố trí sang cơ quan, tổ chức, đơn vị khác theo yêu cầu nhiệm vụ và năng lực của cán bộ.

Trước mắt, số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị hình thành sau sắp xếp có thể cao hơn quy định, nhưng Bộ, ngành, địa phương phải xây dựng phương án sắp xếp giảm số lượng cấp phó theo quy định chung trong thời hạn 5 năm (kể từ ngày cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án).

Với cán bộ công chức viên chức không giữ chức danh lãnh đạo, quản lý: Các Bộ, ngành, địa phương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy hình thành sau sắp xếp đề xuất phương án sắp xếp, bố trí đối với cán bộ phù hợp với nhiệm vụ đang đảm nhiệm trước khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất.

Trường hợp không còn nhiệm vụ thì có thể bố trí sang cơ quan, tổ chức, đơn vị khác phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ công chức viên chức hoặc giải quyết chế độ chính sách theo quy định của Chính phủ.

Trước mắt, số lượng biên chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị mới tối đa không vượt quá tổng số cán bộ hiện đang có mặt trước khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất, nhưng bộ, ngành, địa phương phải xây dựng phương án giảm biên chế, thực hiện theo quy định chung của Bộ Chính trị trong thời hạn 5 năm (kể từ ngày cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án).

Sau khi thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy, Bộ, ngành, địa phương có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ để đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tình hình mới.

Thực hiện rà soát, tinh giản biên chế đối với các trường hợp không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, thiếu tinh thần trách nhiệm.

CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUẾ VÀ HẢI QUAN THEO HƯỚNG TOÀN DIỆN, HIỆU QUẢ HƠN

Đó là chỉ đạo của Thứ trưởng Bộ Tài chính Cao Anh Tuấn tại Hội nghị đối thoại về chính sách, thủ tục hành chính thuế và hải quan năm 2024 tổ chức ngày 10/12/2024.

Quyết tâm luôn đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân

Khẳng định quyết tâm luôn đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân, Thứ trưởng Cao Anh Tuấn cho biết, trong 3 năm (2021 - 2023) và tính đến thời điểm hiện tại của năm 2024, Bộ Tài chính đã chủ động nghiên cứu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền cũng như ban hành theo thẩm quyền các giải pháp tài khóa; đặc biệt là các giải pháp về miễn, giảm, gia hạn các khoản thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân và nền kinh tế.

Trong đó, có thể kể đến các giải pháp như: giảm mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn; giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 10%; giảm phí, lệ phí; gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất... Ước tính, quy mô hỗ trợ của các giải pháp này là khoảng 191 nghìn tỷ đồng, trong đó: số tiền thuế và tiền thuê đất được gia hạn là khoảng 95 nghìn tỷ đồng; số tiền thuế, phí, lệ phí được giảm khoảng 96 nghìn tỷ đồng.

“Trong thời gian qua, nhiều giải pháp hỗ trợ về thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất với giá trị hỗ trợ lớn, phạm vi hỗ trợ rộng đã và đang tiếp tục được triển khai trong thực tế. Đặt trong bối cảnh nguồn thu ngân sách nhà nước bị ảnh hưởng lớn, trong khi đó ngân sách nhà nước vẫn phải đảm bảo nhu cầu chi cho các hoạt động thường xuyên, đảm bảo chi cho đầu tư phát triển, an sinh xã hội... thì việc thực hiện các giải pháp hỗ trợ nêu trên càng thể hiện sự quyết tâm luôn đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân của ngành Tài chính”, Thứ trưởng Cao Anh Tuấn nhận định.

Cùng với đó, thực hiện các nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia các năm qua cũng như trong giai đoạn 2021 - 2025, Chính phủ luôn ưu tiên chú trọng việc cải cách thủ tục hành chính, trong đó có thủ tục về thuế, hải quan để tạo môi trường kinh doanh và việc thực hiện các nghĩa vụ về thuế với ngân sách nhà nước ngày càng thuận lợi.

Bộ Tài chính đã và đang triển khai trên nhiều mặt công tác, tập trung hoàn thiện thể chế, cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Cụ thể, trong lĩnh vực thuế, tính đến ngày 15/11/2024, Hệ thống khai thuế điện tử đã được triển khai tại 63/63 tỉnh, thành phố. Số doanh nghiệp đang kinh doanh sử dụng khai thuế qua mạng đạt 99,93% trên tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn cả nước. Tổng số doanh nghiệp tham gia sử dụng dịch vụ nộp thuế điện tử trên toàn quốc đạt tỷ lệ 98,57%. Tỷ lệ doanh nghiệp, tổ chức nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế giá trị gia tăng bằng phương thức điện tử đạt 97%...

Trong lĩnh vực hải quan, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu và hướng tới mục tiêu xây dựng Hải quan Việt Nam chuyên nghiệp - minh bạch - hiệu quả. Tiếp tục triển khai hiệu quả Hệ thống quản lý hải quan tự động tại cảng, kho, bãi (VASSCM), góp phần đơn giản hóa thủ tục đưa hàng hóa khỏi kho, bãi, cảng, giảm sự tiếp xúc giữa cơ quan Hải quan và doanh nghiệp, giảm thời gian đi lại của người dân, khắc phục tình trạng ùn tắc tại cảng, kho, bãi.

Nhờ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng phương pháp quản lý hải quan hiện đại, đến nay, đã có trên 99% thủ tục hải quan được thực hiện bằng phương thức điện tử thông qua Hệ thống thông quan tự động (VNACCS/VCIS).

Tiếp tục cải cách trên mọi mặt

Thứ trưởng Cao Anh Tuấn cho biết, trong thời gian tới, bên cạnh những yếu tố tích cực, thuận lợi, dự báo vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức từ những tác động bất lợi chung của kinh tế thế giới, ảnh hưởng tới quá trình hồi phục và phát triển của nền kinh tế trong nước. Trong bối cảnh đó, Bộ Tài chính sẽ tiếp tục theo dõi sát tình hình thực tế để nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phù hợp.

Trước mắt, Bộ Tài chính sẽ tập trung triển khai quyết liệt và hiệu quả các giải pháp về thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất đã và sắp được ban hành ngay trong thời gian tới; đồng thời, triển khai thực hiện Luật Thuế giá trị gia tăng (sửa đổi) ngày 26/11/2024 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 9 luật ngày 29/11/2024 vừa được Quốc hội thông qua.

Đồng thời, Bộ Tài chính sẽ tiếp tục nghiên cứu, tham mưu việc đánh giá, rà soát và sửa đổi, bổ sung các luật về thuế theo đúng Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030 nhằm hoàn thiện đồng bộ hệ thống chính sách thuế phù hợp với các tiêu chuẩn của hệ thống thuế tốt theo thông lệ quốc tế, đáp ứng yêu cầu về nguồn lực để thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, hướng tới một hệ thống thuế có cơ cấu bền vững, bảo đảm huy động hợp lý các nguồn lực cho ngân sách nhà nước. Qua đó, góp phần tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, công bằng, khuyến khích đầu tư, thúc đẩy cạnh tranh, điều tiết thu nhập hợp lý, phù hợp với quá trình hội nhập, phát triển bền vững của nền kinh tế.

Bộ Tài chính cũng sẽ tiếp tục cải cách trên mọi mặt công tác như: hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy, cải cách thủ tục hành chính theo hướng toàn diện và hiệu quả hơn, tiếp tục đẩy mạnh hiện đại hóa các lĩnh vực của ngành Tài chính. Đặc biệt, Bộ Tài chính sẽ chú trọng cải cách trong các lĩnh vực thuế, hải quan - vốn được xem là các lĩnh vực có liên quan nhiều và trực tiếp tới doanh nghiệp, người dân nhằm tạo thuận lợi, tiết giảm chi phí để cải thiện môi trường kinh doanh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ THÚC ĐẨY ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Tại dự thảo Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất các chính sách của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ và thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

Dự thảo nêu rõ, nhà nước thực hiện các chính sách sau đây nhằm bảo đảm phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, thúc đẩy đổi mới sáng tạo:

Ưu tiên và tập trung mọi nguồn lực quốc gia cho phát triển khoa học và công nghệ; áp dụng đồng bộ cơ chế, biện pháp khuyến khích, ưu đãi nhằm phát huy vai trò then chốt và động lực của khoa học và công nghệ trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

Phát triển đồng bộ các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ; gắn nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến và hiện đại, nghiên cứu làm chủ và tạo ra công nghệ mới nhằm đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ và năng lực cạnh tranh của sản phẩm.

Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, chú trọng lĩnh vực khoa học và công nghệ ưu tiên, trọng điểm quốc gia; áp dụng cơ chế, chính sách ưu đãi đặc biệt để phát triển, đào tạo, thu hút, sử dụng hiệu quả nhân lực khoa học và công nghệ.

Tạo điều kiện phát triển thị trường khoa học và công nghệ. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới, làm chủ và phát triển công nghệ.

Khuyến khích, tạo điều kiện để hội khoa học và kỹ thuật, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp tham gia tư vấn, phản biện, giám định xã hội và hoạt động khoa học và công nghệ.

Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; nâng cao vị thế quốc gia về khoa học và công nghệ trong khu vực và thế giới.

Phát triển lực lượng khoa học và công nghệ chiến lược, đặc biệt chú trọng phát triển các phòng thí nghiệm quốc gia, cơ quan nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, trường đại học, cao đẳng chất lượng cao theo định hướng nghiên cứu; phát huy vai trò dẫn dắt của những chủ thể này trong những lĩnh vực khoa học và công nghệ then chốt, những định hướng trọng điểm.

Bên cạnh đó, dự thảo quy định các chính sách của nhà nước đối với nhân lực hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

Cá nhân hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ trong viện nghiên cứu, trường đại học được bố trí theo chức danh gắn với năng lực, trình độ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ theo quy định của pháp luật về viên chức.

Cá nhân hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ ở khu vực doanh nghiệp hoặc người Việt Nam ở nước ngoài có thành tích xuất sắc được tính thời gian công tác để sắp xếp vào vị trí công việc, chức danh khoa học, chức danh công nghệ tương đương với công việc được tuyển dụng mà không phải qua thi tuyển.

Người có học vị tiến sĩ hoặc có công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ xuất sắc hoặc được giải thưởng về khoa học và công nghệ do Nhà nước xét chọn được xét công nhận, bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không phụ thuộc vào năm công tác.

Nghiên cứu sinh sau tiến sĩ, nghiên cứu sinh, học viên thạc sĩ nghiên cứu khi tham gia các đề tài nghiên cứu được cấp học bổng nghiên cứu từ ngân sách nhà nước dành cho đề tài nghiên cứu đó.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ: ĐỀ XUẤT CHỨC NĂNG, CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA HỌC VIỆN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Bộ Khoa học và Công nghệ đang dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Khoa học, Công nghệ và đổi mới sáng tạo trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

Theo dự thảo, Học viện Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là cơ sở nghiên cứu khoa học công lập trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, thực hiện chức năng nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đào tạo các trình độ của giáo dục đại học; bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hỗ trợ, thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; tư vấn, cung cấp dịch vụ khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

Một trong những nhiệm vụ của Học viện là nghiên cứu lý luận và thực tiễn về chiến lược và chính sách khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; nghiên cứu về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và cơ chế quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; tư vấn cho Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc xây dựng, hoạch định và thực hiện chính sách khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Nghiên cứu, phát triển và triển khai ứng dụng một số lĩnh vực công nghệ ưu tiên, công nghệ tiên tiến; nghiên cứu về hợp tác và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Đào tạo và cấp văn bằng các trình độ của giáo dục đại học theo quy định của pháp luật; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận cho học viên tham dự các chương trình đào tạo, bồi dưỡng do Học viện tổ chức theo quy định của pháp luật;

Liên kết đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, hợp tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ với các cơ sở đào tạo, các viện nghiên cứu, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phù hợp với chức năng và nhiệm vụ được giao.

Hỗ trợ phát triển ý tưởng sáng tạo và khởi nghiệp; triển khai, hỗ trợ hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; xây dựng, khai thác, quản lý các khu làm việc chung, các khu chế tác chung.

Thực hiện các hoạt động hợp tác và phát triển hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật; thực hiện và hợp tác, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ để thực hiện các hoạt động tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng, chuyển giao công nghệ, chuyển giao bản quyền, quyền sở hữu trí tuệ, cung cấp dịch vụ, sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao...

Theo dự thảo, cơ cấu tổ chức của Học viện bao gồm: 1. Văn phòng. 2. Ban Kế hoạch - Tài chính. 3. Ban Quản lý khoa học và đào tạo. 4. Viện Chiến lược và Chính sách khoa học và công nghệ. 5. Viện Nghiên cứu Phát triển công nghệ tiên tiến. 6. Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng quản lý khoa học và công nghệ. 7. Trung tâm Dịch vụ khoa học và công nghệ. 8. Khoa Quốc tế và Đào tạo sau đại học.

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và quyết định hoặc phân cấp việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Học viện.

Học viện có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc. Giám đốc Học viện do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm sau khi có ý kiến của Thủ tướng Chính phủ.

Anh Cao - Trung tâm Thông tin, Bộ Nội vụ

ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU VÀ BIỆN PHÁP THI HÀNH LUẬT DƯỢC

Bộ Y tế đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc quy định tại các Nghị định số 54/2017/NĐ-CP, Nghị định số 155/2018/NĐ-CP, Nghị định số

88/2023/NĐ-CP cho phù hợp với tình hình thực tế; đồng thời hướng dẫn Luật số 44/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược số 105/2016/QH13.

Bộ Y tế cho biết, trong hơn 07 năm triển khai thi hành Nghị định số 54/2017/NĐ-CP và Nghị định số 155/2018/NĐ-CP đã bộc lộ một số bất cập, hạn chế trong công tác quản lý nhà nước cũng như bộc lộ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, tổ chức trong việc thực hiện.

Cụ thể: Điều 19 Nghị định số 54/2017/NĐ-CP có quy định Cơ sở thực hành chuyên môn về dược bao gồm cơ sở đào tạo chuyên ngành dược, tuy nhiên việc quy định Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực dược tại Việt Nam là cơ sở thực hành chuyên môn chưa phù hợp và chưa quy định Trung tâm thông tin thuốc và theo dõi phản ứng có hại của thuốc là cơ sở thực hành chuyên môn nên không thể cấp chứng chỉ hành nghề dược cho người làm cảnh giác dược tại cơ sở này được xem xét cấp chứng chỉ hành nghề dược cho người phụ trách dược lâm sàng theo quy định tại điểm a Khoản 9 Điều 20.

Vướng mắc đối với quy định về kiểm soát thuốc đặc biệt như: Chế độ báo cáo của thuốc phóng xạ như hiện nay là không cần thiết, có thể giảm lược một số mẫu báo cáo đối với loại thuốc này như báo cáo chuyển, báo cáo kỳ 06 tháng, thay vào đó chỉnh sửa lại mẫu báo cáo định kỳ hàng năm như đối với thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; quy định về việc báo cáo xuất, nhập, tồn kho, sử dụng đối với thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc chưa đồng bộ với việc quản lý thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thủ tục cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc chưa thực hiện phương án phân cấp tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 về phân cấp, phân quyền; hồ sơ nhập khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt chưa được đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Bên cạnh đó, các Nghị định trên chưa quy định đầy đủ, cụ thể về hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp CPP/FSC (Giấy chứng nhận sản phẩm dược phẩm/Giấy chứng nhận lưu hành tự do) và chưa quy định cấp CPP/FSC đối với một số trường hợp: Thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc có nhu cầu cấp CPP/FSC để nộp hồ sơ cấp phép lưu hành tại nước dự kiến nhập khẩu mà không đề nghị cấp Đơn hàng xuất khẩu.

Tiêu chí, hồ sơ đề nghị cấp phép nhập khẩu thuốc trong một số trường hợp: đáp ứng nhu cầu cấp bách cho quốc phòng, an ninh, phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa; thuốc chưa đáp ứng đủ nhu cầu điều trị; thuốc viện trợ, viện trợ nhân đạo... cần quy định cụ thể, rõ ràng hơn để đảm bảo thực thi đúng quy định.

Các Nghị định trên cũng chưa quy định thời gian xử lý đối với trường hợp thuốc đề nghị nhập khẩu cho nhu cầu cấp bách trong phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa; chưa có quy định về cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu đối với vắc xin (thuốc) theo quy định của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) trong việc đánh giá chứng nhận đạt Cơ quan quản lý nhà nước về vắc xin (NRA). Quy định về các biện pháp quản lý trong trường hợp các cơ sở

kinh doanh có vi phạm về chất lượng thuốc, đăng ký thuốc, nhập khẩu thuốc chưa phù hợp với thực tiễn; chưa có quy định về việc cập nhật tình trạng đáp ứng Thực hành tốt sản xuất của cơ sở sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc...

Theo Bộ Y tế, dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược được xây dựng và ban hành để quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc quy định tại các Nghị định số 54/2017/NĐ-CP, Nghị định số 155/2018/NĐ-CP, Nghị định số 88/2023/NĐ-CP phù hợp với tình hình thực tế; đồng thời hướng dẫn Luật số 44/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược số 105/2016/QH13, trừ nội dung về Chính sách phát triển công nghiệp dược sẽ được hướng dẫn tại Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP và nội dung về trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong quản lý nhà nước về dược được quy định tại các Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng Bộ.

Sửa đổi, bổ sung nhiều quy định

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược gồm 9 Chương, 121 Điều.

Dự thảo gồm các nội dung: Hướng dẫn chi tiết 09 nội dung của Luật số 44/2024/QH15; sửa đổi, bổ sung 40 điều của Nghị định số 54/2017/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 155/2018/NĐ-CP (phần liên quan đến lĩnh vực dược) và Nghị định số 88/2023/NĐ-CP; tích hợp các nội dung khác tại các Nghị định nêu trên không trái với Luật số 44/2024/QH15 và không có vấn đề gì vướng mắc trong quá trình triển khai.

Cụ thể, dự thảo đề xuất sửa đổi, bổ sung nội dung quy định về thực hành chuyên môn “giảng dạy về lĩnh vực dược tại cơ sở đào tạo chuyên ngành dược” để xem xét cấp chứng chỉ hành nghề dược cho người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược đối với các loại hình cơ sở kinh doanh theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 Luật Dược; sửa đổi, bổ sung quy định kiểm soát thuốc kiểm soát đặc biệt.

Dự thảo đề xuất bổ sung các quy định chi tiết kinh doanh thuốc theo phương thức thương mại điện tử, bao gồm như quy định về việc đăng tải thông tin khi thực hiện kinh doanh dược theo phương thức thương mại điện tử và quy định về xác minh thông tin của khách hàng khi thực hiện kinh doanh dược theo phương thức thương mại điện tử; bổ sung quy định cấp giấy chứng nhận CPP hoặc FSC đối với thuốc có giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam và cấp CPP đối với các thuốc chưa có giấy đăng ký lưu hành thuốc tại Việt Nam phục vụ cho mục đích xuất khẩu theo yêu cầu của cơ sở xuất khẩu thuốc; bổ sung quy định cấp phép xuất, nhập khẩu vắc xin đã có giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam, trình tự, thủ tục, thời gian cấp phép nhập khẩu vắc xin có Giấy đăng ký lưu hành thuốc tại Việt Nam...

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ TÀI CHÍNH: ĐỀ XUẤT BÃI BỎ MỘT SỐ THÔNG TƯ CỦA BỘ TRƯỞNG BAN HÀNH

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ vào dự thảo Thông tư bãi bỏ một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính về dự toán ngân sách nhà nước.

Theo dự thảo, Bộ Tài chính đề xuất bãi bỏ toàn bộ 08 Thông tư của Bộ trưởng ban hành, bao gồm các văn bản sau:

1. Thông tư số 71/2017/TT-BTC ngày 13/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2018 - 2020.

2. Thông tư số 54/2018/TT-BTC ngày 08/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2019 - 2021.

3. Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021 - 2023.

4. Thông tư số 132/2017/TT-BTC ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2018.

5. Thông tư số 119/2018/TT-BTC ngày 05/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

6. Thông tư số 88/2019/TT-BTC ngày 24/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.

7. Thông tư số 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021.

8. Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

* Bên cạnh đó, Bộ Tài chính cũng đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư bãi bỏ một số Thông tư của Bộ trưởng về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư.

Theo đó, Bộ Tài chính đề xuất bãi bỏ toàn bộ 03 Thông tư của Bộ trưởng ban hành, bao gồm các văn bản sau:

1. Thông tư số 107/2007/TT-BTC ngày 07/9/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý thanh toán, quyết toán vốn đầu tư dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư sử dụng vốn từ ngân sách nhà nước;

2. Thông tư số 231/2012/TT-BTC ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư đối với các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015;

3. Thông tư số 30/2015/TT-BTC ngày 09/3/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, thanh toán và quyết toán các khoản hỗ trợ doanh nghiệp theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Cùng với đó, bãi bỏ một phần Thông tư số 185/2009/TT-BTC ngày 17/9/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc huy động và quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư cho các Dự án đầu tư (giai đoạn 2) thuộc Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long: Bãi bỏ nội dung về đối tượng áp dụng tại Điều 1 với các tỉnh, thành phố: Long An, An Giang, Tiền Giang, Vĩnh Long, Hậu Giang, Cần Thơ và về phần quản lý, thanh toán, quyết toán vốn ngân sách nhà nước tại Điều 2, Điều 6, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13.

Cao Tuấn Anh, Trung tâm Thông tin - Bộ Nội vụ

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ: ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH VỀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân trên Cổng thông tin điện tử của Bộ vào dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, quá trình triển khai thực tế Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT hơn 2 năm vừa qua bộc lộ một số nội dung còn vướng mắc như: một số nội dung chưa thống nhất với Thông tư số 52/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính về hoạt động quản lý hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; quy định về kinh phí thực hiện hoạt động công nhận tư vấn viên hoặc đưa ra khỏi mạng lưới tư vấn viên chưa phù hợp; nội hàm của một số nội dung hỗ trợ chưa rõ (tư vấn giải pháp chuyển đổi số; thuê, mua giải pháp chuyển đổi số; tham gia hội chợ triển lãm,...); phương thức áp dụng chưa thống nhất về quy trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và quy trình lập kế hoạch, phê duyệt dự toán, lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ,...

Thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ, việc xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT là cần thiết nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tăng cường phân cấp, phân quyền và thúc đẩy việc triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa từ trung ương tới địa phương.

Nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, đối với hướng dẫn thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (Điều 3), việc cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa yêu cầu doanh nghiệp nhỏ và vừa nộp và lưu trữ tài liệu, hồ sơ liên quan tới thông tin, số liệu của doanh nghiệp nhỏ và vừa là không cần thiết và gây gánh nặng tuân thủ cho cả doanh nghiệp nhỏ và vừa và áp lực xử lý công việc cho cán bộ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Do đó, dự thảo Thông tư đã sửa đổi,

bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 3 theo hướng hai bên (cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và doanh nghiệp nhỏ và vừa) cùng lập Biên bản đối chiếu tài liệu, thông tin liên quan đến xác định quy mô doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nhiều lao động nữ theo tờ khai của doanh nghiệp nhỏ và vừa và doanh nghiệp nhỏ và vừa chịu trách nhiệm về các thông tin kê khai.

Đồng thời, Khoản 4 Điều 3 Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT cũng được sửa đổi, bổ sung làm rõ trường hợp hỗ trợ cho trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các địa phương khác nhau, làm cơ sở cho các cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa có căn cứ hỗ trợ các trường hợp này.

Bên cạnh đó, nhằm thống nhất với các định mức chi quy định tại Thông tư số 52/2023/TT- BTC ngày 08/8/2023 của Bộ Tài chính, Khoản 1 Điều 6 Thông tư 06/2022/TT/BKHĐT được sửa đổi, bổ sung theo hướng loại bỏ các quy định liên quan tới tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý (1%) đối với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan đầu mối của Bộ, cơ quan ngang bộ và Sở Kế hoạch và Đầu tư các địa phương (2%). Đồng thời, Khoản 2 Điều 9 cũng được sửa đổi theo hướng không quy định kinh phí hoạt động thực hiện công nhận tư vấn viên.

Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong quá trình triển khai Thông tư 06/2022/TT-BKHĐT hơn 2 năm vừa qua, dự thảo Thông tư đã bổ sung thêm Khoản 4 Điều 15 và Điều 18 để hướng dẫn cụ thể về hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia hội chợ triển lãm, xúc tiến thương mại theo quy định tại Điều 22 và Điều 25 Nghị định 80/2021/NĐ-CP. Theo đó, dự thảo Thông tư quy định các hoạt động tham gia hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại bao gồm: tham gia hội chợ, hoặc tham gia triển lãm, hoặc tổ chức các đoàn xúc tiến thương mại, hoặc các hoạt động kết hợp. Việc bổ sung các quy định này nhằm làm rõ hơn nội hàm của hoạt động hỗ trợ, qua đó, các cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuận lợi trong công tác thanh quyết toán hoạt động hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CÔNG ÍCH VIỆT NAM

Bộ Thông tin và Truyền thông đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và cơ chế tài chính của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam trên Cổng thông tin điện tử Bộ và Cổng thông tin điện tử Chính phủ.

Theo dự thảo, Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam (Quỹ) là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, do Thủ tướng Chính phủ thành lập để thực hiện chính sách của Nhà nước về hoạt động viễn thông công ích.

Chức năng của Quỹ: Thực hiện chức năng quản lý tài chính để thực hiện chính sách của Nhà nước về hoạt động viễn thông công ích; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan quản lý, thực hiện chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

Dự thảo quy định rõ các nhiệm vụ của Quỹ là tổ chức thực hiện thu đóng góp tài chính của các doanh nghiệp viễn thông vào Quỹ theo quy định của Nhà nước; tiếp nhận các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định.

Quản lý sử dụng quỹ hỗ trợ thực hiện các hoạt động viễn thông công ích theo quy định tại Khoản 3 Điều 30, Khoản 3 Điều 31, Khoản 1 Điều 32 Luật viễn thông và các quy định của pháp luật liên quan.

Thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao về việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, dự án về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo quy định của pháp luật.

Kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng kinh phí cho hoạt động viễn thông công ích do Quỹ hỗ trợ. Quản lý, sử dụng tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Thực hiện quản lý đầu tư cơ sở vật chất của Quỹ theo quy định của pháp luật về đầu tư công. Thực hiện chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, công khai tài chính, báo cáo, thống kê theo quy định của pháp luật và Quyết định này.

Thực hiện quản lý viên chức, người lao động theo quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ Thông tin và Truyền thông giao.

Theo dự thảo, Quỹ có các quyền hạn sau: Kiến nghị đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Ban hành, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích và cơ chế quản lý tài chính hỗ trợ hoạt động viễn thông công ích, cơ chế quản lý tài chính cho hoạt động của bộ máy quản lý Quỹ; xử lý các vi phạm của doanh nghiệp viễn thông trong việc chấp hành nghĩa vụ đóng góp tài chính vào Quỹ.

Yêu cầu doanh nghiệp viễn thông cung cấp số liệu, tài liệu giải trình những vấn đề liên quan đến thực hiện nghĩa vụ đóng góp tài chính cho Quỹ; kịp thời báo cáo các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với trường hợp doanh nghiệp vi phạm nghĩa vụ đóng góp tài chính cho Quỹ.

Yêu cầu các tổ chức, doanh nghiệp báo cáo tình hình sử dụng kinh phí do Quỹ cấp để kiểm tra, giám sát theo quy định; tạm dừng cấp kinh phí hoặc thu hồi kinh phí đã cấp khi phát hiện cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân được cấp kinh phí vi phạm các quy định về sử dụng kinh phí của Quỹ hỗ trợ và báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

Phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để vận động và tiếp nhận vốn tài trợ cho các chương trình, đề án, dự án cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

Theo dự thảo, Quỹ hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập.

Quý có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc. Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Nhiệm vụ, quyền hạn, bộ máy giúp việc và mối quan hệ công tác của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quý do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

Anh Cao - Trung tâm Thông tin

HÀ NỘI: DẤU ẤN THỰC HIỆN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ Ở THỦ ĐÔ

Công tác cải cách hành chính, việc xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước thuộc TP. Hà Nội là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm.

Sau khi có Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội về kết quả giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính, việc xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước thuộc thành phố, công tác này càng có thêm nhiều chuyển biến tích cực.

Đạt kết quả nổi bật trên cả 3 trụ cột

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Hà Minh Hải cho biết, thời gian qua, công tác chuyển đổi số của thành phố được triển khai trên mọi mặt đời sống xã hội, và đạt được những kết quả tích cực trên cả 3 trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, đáp ứng cơ bản yêu cầu công tác cải cách hành chính.

TP. Hà Nội là địa phương đầu tiên trong cả nước ban hành quy định hỗ trợ phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp qua ứng dụng định danh và xác thực điện tử (VNeID). Cùng với đó, một số hệ thống thông tin, ứng dụng phục vụ công dân, doanh nghiệp đang được triển khai thử nghiệm nhằm xây dựng thành phố thông minh, hiện đại: Ứng dụng Công dân Thủ đô số (iHanoi); hồ sơ sức khỏe điện tử thành phố trên VNeID, cấp lý lịch tư pháp trên VNeID; ứng dụng “Thẻ vé giao thông Hà Nội” sử dụng thẻ QR động (thẻ ảo) cho vận tải hành khách công cộng; ứng dụng quản lý, cảnh báo cháy gắn với xác thực định danh số nhà và dữ liệu dân cư trên địa bàn TP. Hà Nội.

“Cũng theo Báo cáo Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam năm 2023, TP. Hà Nội đứng thứ nhất về Chỉ số quản trị điện tử”, Phó Chủ tịch Hà Minh Hải nhấn mạnh.

Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, giám sát tiếp tục được các cơ quan, đơn vị tăng cường, tạo chuyển biến khá rõ nét, tích cực trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Đội ngũ cán bộ công chức, viên chức thành phố đã có chuyển biến tích cực về nhận thức, hành động và hiệu quả phục vụ. Việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hành chính của công dân, tổ chức; việc tiếp công dân được duy trì nền nếp, ổn định; không có phản ánh kiến nghị về thái độ ứng xử không phù hợp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Theo đó, kết quả công tác cải cách hành chính của TP. Hà Nội được Trung ương và người dân ghi nhận, đánh giá cao. Chỉ số cải cách hành chính của TP. Hà Nội xếp thứ 3/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023 của thành phố đạt 83,57% (tăng 3,41%), tăng 9 bậc so với năm 2022, đứng thứ 2 trong 5 thành

phổ trực thuộc Trung ương (sau TP. Hải Phòng); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh được xếp vào nhóm 1 (nhóm có chỉ số tốt nhất).

Tháo gỡ khó khăn, cải thiện các chỉ số

Có được kết quả trên là do lãnh đạo TP. Hà Nội quan tâm đặc biệt đến các giải pháp để cải thiện về cải cách hành chính, chuyển đổi số... TP. Hà Nội đã tổ chức 2 hội nghị về triển khai, nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính năm 2024 với gần 1.000 đại biểu tham dự cho tất cả các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã để quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về công tác cải cách hành chính, góp phần cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của thành phố.

Đặc biệt, các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch cải cách hành chính năm 2024, các kế hoạch cải thiện khắc phục Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đã sớm được Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông) đôn đốc, theo dõi, nhắc nhở trực tuyến qua việc ứng dụng Hệ thống thông tin báo cáo thành phố. Căn cứ chỉ đạo của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, các cơ quan, đơn vị đã chủ động xây dựng, ban hành các kế hoạch cải cách hành chính, các kế hoạch cải thiện, khắc phục các chỉ số và tổ chức triển khai thực hiện. Đến nay, khối lượng công việc, nhiệm vụ theo kế hoạch đã hoàn thành và đang triển khai bảo đảm theo kế hoạch.

Đáng lưu ý, TP. Hà Nội đã triển khai tổ chức cuộc thi tìm kiếm ý tưởng, giải pháp cải cách hành chính; triển khai phương thức tương tác trực tuyến trên môi trường số giữa công dân, doanh nghiệp với chính quyền các cấp qua ứng dụng “Công dân Thủ đô số” - iHanoi. Đây là lần đầu tiên Hà Nội phát động, tổ chức cuộc thi cải cách hành chính cấp thành phố, chính thức triển khai phần mềm “Công dân Thủ đô số” - iHanoi trên nền tảng ứng dụng Smartphone nhằm phát huy tính chủ động, trách nhiệm, sự năng động, sáng tạo của cán bộ, công chức, viên chức thành phố, tranh thủ sự ủng hộ, đóng góp ý kiến của người dân, tổ chức và doanh nghiệp qua kênh phản ánh, kiến nghị trên phần mềm iHanoi.

Bên cạnh những kết quả tích cực, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cũng nhận định, cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính ở một số đơn vị đã xuống cấp, chưa đồng bộ. Đội ngũ công tác cải cách hành chính, công nghệ thông tin hầu hết đều kiêm nhiệm và luôn biến động nên chất lượng, hiệu quả công việc cải cách hành chính, chuyển đổi số tại một số đơn vị vẫn còn chênh lệch. Công dịch vụ công thành phố còn nhiều lúc vận hành chưa ổn định, gây khó khăn cho các đơn vị, người dân trong việc thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Thời gian tới, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp; đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. TP. Hà Nội kịp thời tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu, đầu tư và tiêu dùng; thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao các Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính

công cấp tỉnh, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số cải cách hành chính, nhất là Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và Chỉ số Xanh cấp tỉnh - tập trung vào các chỉ số thành phần còn thấp. Đồng thời, TP. Hà Nội triển khai thực hiện Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương trên địa bàn thành phố (DDCI).

TP. Hà Nội cũng chú trọng tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các thủ tục về quy hoạch, đầu tư, đất đai, xây dựng và giải phóng mặt bằng; đẩy nhanh tiến độ thực hiện xử lý các dự án có sử dụng đất chậm tiến độ trên địa bàn. Cùng với đó là tiếp tục hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo trực tuyến; hệ thống quản lý văn bản và điều hành tập trung của thành phố; tổ chức vận hành thông suốt hệ thống quản lý chỉ tiêu kinh tế - xã hội và hệ thống quản lý thông tin dự án đầu tư trên địa bàn Thủ đô.

Nguồn: hanoimoi.vn

LẠNG SƠN: GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH Ở CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN NHANH GỌN, HIỆN ĐẠI, HIỆU QUẢ

Những năm qua, thực hiện các văn bản chỉ đạo, định hướng của trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã đặc biệt, chú trọng công tác cải cách hành chính nói chung và công tác giải quyết thủ tục hành chính nói riêng với nhiều giải pháp cụ thể, quyết liệt. Thực tế cho thấy, chưa bao giờ việc thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính ở cả ba cấp trên địa bàn tỉnh lại nhanh gọn, hiện đại và hiệu quả như bây giờ, từng bước tạo sự hài lòng cho cá nhân, tổ chức.

Cùng với cả nước, theo quy định, quy trình giải quyết thủ tục hành chính tại ba cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh thường trải qua 4 bước chính: tiếp nhận - thẩm định hồ sơ - giải quyết - trả kết quả. Trong đó, giải quyết thủ tục hành chính là khâu quan trọng nhất. Trước kia, việc giải quyết thủ tục hành chính tương đối phức tạp, rườm rà, trải qua nhiều khâu, "nhiều cửa", hiện nay, nhờ công cuộc cải cách thủ tục hành chính đang được triển khai quyết liệt trong toàn tỉnh mà việc này càng ngày đơn giản theo cơ chế "một cửa", đặc biệt, thông tin các thủ tục được minh bạch hóa, tra cứu tiện lợi, quy trình tiếp nhận hiện đại tạo kết quả rõ nét.

Với mục tiêu "lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo đánh giá chất lượng công tác cải cách thủ tục hành chính", năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quyết định số 1495/QĐ-UBND phê duyệt Đề án cải cách thủ tục hành chính tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030, đề ra 6 mục tiêu cụ thể và 6 nhiệm vụ cần triển khai. Trong đó, nhấn mạnh để hiện thực hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án cải cách thủ tục hành chính tỉnh Lạng Sơn, các cơ quan, đơn vị cần phát huy, nâng cao trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Huyện Đình Lập là một trong những đơn vị quan tâm, triển khai hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, trong đó vai trò người đứng đầu được phát huy tích cực. Kết quả rõ nét nhất đó là năm 2023, ở bảng xếp hạng Ủy ban nhân dân cấp huyện về Chỉ số cải cách

hành chính, huyện Đình Lập bút phá vươn lên đứng đầu bảng xếp hạng với 89,01%, tăng 10 bậc so với 2022; tỷ lệ mức độ hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện đến nay đã đạt 100%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn toàn huyện đạt trên 98%. Đặc biệt, đến nay, huyện Đình Lập không có đơn thư kiến nghị, phản ánh về hoạt động của Bộ phận “Một cửa” hoặc khiếu nại về cán bộ, công chức.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đình Lập Nguyễn Văn Hà cho biết: Ngay từ đầu năm, chúng tôi đã chỉ đạo ban hành kế hoạch triển khai công tác kiểm soát, cải cách thủ tục hành chính; phân công 1 đồng chí lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện theo dõi trực tiếp công tác này. Đồng thời, Ủy ban nhân dân huyện cũng yêu cầu lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc các nội dung về rà soát, cắt giảm thời hạn giải quyết; tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính liên quan mật thiết đến người dân như lĩnh vực tư pháp, đất đai; tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến... không để xảy ra chậm hạn hồ sơ, yêu cầu báo cáo hằng tuần về Ủy ban nhân dân huyện và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đình Lập nếu xảy ra vi phạm. Đồng thời, yêu cầu chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phân công trực và ký duyệt hồ sơ thủ tục hành chính, không để tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp phải chờ đợi lâu.

Song song với đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cũng chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quan tâm nghiêm ýt, công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của mình đúng quy định về hình thức, số lượng. Hiện toàn tỉnh có 1.806 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền, trong đó, cấp tỉnh có 1.436 thủ tục hành chính, cấp huyện có 262 thủ tục hành chính, cấp xã có 108 thủ tục hành chính; 100% thủ tục này đã được công bố trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính tại Cổng dịch vụ công quốc gia và đăng tải kịp thời lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định. Đặc biệt, 100% Bộ phận “Một cửa” các cấp đã triển khai việc niêm ýt, công khai thủ tục hành chính bằng mã QR-Code tạo thuận lợi trong tra cứu, tìm hiểu cho người dân.

Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn Hoàng Thị Luân cho rằng: Người dân, tổ chức khi thực hiện nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến chỉ cần dùng điện thoại thông minh sử dụng ứng dụng camera hoặc ứng dụng Zalo để quét mã QR-Code của tên thủ tục hành chính. Thực hiện quét mã QR giúp người dân tiết kiệm thời gian, công sức và giảm thiểu việc đi lại, phát huy hiệu quả, hạn chế số lượng hồ sơ cần bổ sung, xác minh dẫn đến việc giải quyết chậm trễ. Các thủ tục hành chính được công khai minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức dễ tiếp cận khi giao dịch; nâng chất lượng thực hiện thủ tục hành chính ngay từ những khâu đầu tiên.

Một trong những giải pháp quan trọng được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn chỉ đạo triển khai áp dụng đó là đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm nguyên tắc lấy người dùng là trung tâm. Tính đến nay, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh triển khai cung cấp 1.871 dịch vụ công trực tuyến (bao gồm cả dịch vụ công trực tuyến của Công ty Điện lực), trong đó 1.027 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 516 dịch vụ công trực tuyến một phần, còn 328 dịch vụ công mới chỉ ở mức cung cấp thông tin tra cứu. Chỉ tính từ năm 2022 đến nay, toàn tỉnh đã tiếp nhận hơn 1,8 triệu hồ sơ thủ tục hành chính, trong

đó có hơn 1 triệu hồ sơ tiếp nhận trực tuyến (chiếm trên 56%); 100% hồ sơ thủ tục hành chính này đã được tiếp nhận, xử lý đúng quy định và trả đúng hạn. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã yêu cầu các cơ quan, đơn vị bố trí đội ngũ cán bộ, công chức đảm bảo về chuyên môn, nghiệp vụ, vững công nghệ thông tin để tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến cho người dân; đầu tư hạ tầng kỹ thuật phục vụ việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng. Hiện nay, 100% cơ quan, đơn vị có kết nối Internet tốc độ cao và hệ thống mạng LAN được xây dựng hoàn thiện. Các thiết bị phụ trợ như máy in, máy photo, máy quét, thiết bị mạng được trang bị cơ bản; 100% cơ quan, đơn vị toàn tỉnh được trang bị đầy đủ máy tính.

Những kết quả tích cực

Với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn và sự nỗ lực, vào cuộc tích cực các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã từng bước thay đổi cách nghĩ, cách nhìn nhận của người dân khi đến các cơ quan hành chính liên hệ thực hiện các thủ tục hành chính; tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp ngày càng được nâng lên, tính đến năm 2024, tỷ lệ này đã đạt 100%. Đây là điều khích lệ để các cấp, ngành tiếp tục thực hiện đầy đủ các quy định công khai, minh bạch thủ tục hành chính, tăng cường kiểm tra việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật, kịp thời xử lý các đơn thư, phản ánh, kiến nghị của người dân.

Những ngày đầu tháng 12/2024, chúng tôi có dịp đến xã Chí Minh, một xã vùng ba đặc biệt khó khăn của huyện Tràng Định, 99% dân số của xã là người dân tộc thiểu số, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Mặc dù cơ sở vật chất còn thiếu thốn nhưng đến nay, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và xử lý trực tuyến đạt 100%, vượt chỉ tiêu 15%; tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 57,69%, vượt chỉ tiêu 12,69%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn đạt 100%; 98% người dân đánh giá hài lòng khi đến thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận “Một cửa” xã. Đặc biệt, xã Chí Minh là đơn vị duy nhất của huyện Tràng Định được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tặng bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Đẩy mạnh hiện đại hóa Bộ phận “Một cửa” cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn”.

Ông Hoàng Văn Láu, thôn Pác Bó, xã Chí Minh cho biết: Hiện nay, khi đến trụ sở xã, huyện để làm các thủ tục hành chính không còn vất vả như trước vì giờ đây quy trình tiếp nhận rất nhanh gọn nhất là với thủ tục về đất đai. Đặc biệt, hiện nay thực hiện các thủ tục qua dịch vụ công trực tuyến thì tôi thấy càng tiện lợi, chúng tôi được các cán bộ, công chức hướng dẫn lập tài khoản, thực hiện từng bước theo quy trình. Việc giải quyết các thủ tục cũng được thực hiện nhanh gọn, đúng thời hạn trả kết quả.

Không những vậy, việc thực hiện thủ tục hành chính đã được những kết quả tích cực. Chỉ tính riêng từ đầu năm 2024 đến nay, toàn tỉnh Lạng Sơn đã tiếp nhận và giải quyết hơn 400.000 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết trước và đúng hạn đạt 99,8%; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã phê duyệt cắt giảm thời hạn giải quyết đối với 54 thủ tục hành chính (vượt kế hoạch 4 thủ tục hành chính) với tổng thời gian cắt giảm 561,5/1.659,5 ngày, đạt 33,8%. Cùng với đó, nền tảng tích hợp, chia

sở dữ liệu của tỉnh (LGSP) được duy trì hoạt động ổn định, kết nối thành công đến 42 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, trong đó có 24 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành trung ương (cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; đăng ký doanh nghiệp; bảo hiểm; lý lịch tư pháp trực tuyến).

Có thể nhận thấy, việc giải quyết thủ tục hành chính ở cả ba cấp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ngày càng nhanh gọn, hiện đại, hiệu quả, đóng góp vào kết quả chung công tác cải cách thủ tục hành chính của tỉnh. Thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn sẽ tiếp tục hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp, trong đó, tập trung hoàn thiện hơn nữa các phần mềm, hệ thống thực hiện dịch vụ công trực tuyến; tăng cường đầu tư, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số.

Nguồn: baolangson.vn

LÀO CAI: THỰC HIỆN “5 ĐẨY”, “5 KÉO” ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Tại Hội nghị triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 vừa diễn ra, Bí thư Tỉnh ủy Lào Cai Đặng Xuân Phong đã có bài phát biểu với nhiều nội dung quan trọng. Theo Bí thư Đặng Xuân Phong, tỉnh Lào Cai cần có nhiều giải pháp đột phá, sáng tạo với quyết tâm chính trị cao, trong đó năm 2025 cụ thể hóa bằng phương châm “5 đẩy” và “5 kéo”.

Năm 2024, tỉnh Lào Cai gặp rất nhiều khó khăn, thách thức. Bên cạnh những thành tựu, kết quả đạt được, chúng ta cần nhìn thẳng vào thực tế khi một số chỉ tiêu đạt thấp. Tốc độ phát triển kinh tế của tỉnh Lào Cai chưa đạt như kỳ vọng, có nguy cơ bị tụt hậu so với cả nước và các tỉnh trung du, miền núi phía Bắc.

GRDP bình quân đầu người đạt 101,5/104 triệu đồng dù cao so với bình quân chung cả nước nhưng chất lượng tăng trưởng lại chưa đảm bảo tính bền vững. Đó là sự chênh lệch mức thu nhập giữa đô thị và vùng sâu, vùng xa. Thu hút đầu tư chưa tương xứng với tiềm năng; sản xuất công nghiệp thiếu các cơ sở chế biến sâu tạo giá trị gia tăng cao; kinh tế cửa khẩu và du lịch cũng chưa phát triển như kỳ vọng.

Các chỉ số liên quan đến y tế, giáo dục còn đạt thấp so với mặt bằng chung cả nước, đặc biệt là Chỉ số phát triển con người (HDI) thuộc nhóm trung bình.

Tuy nhiên, trên cơ sở đánh giá toàn diện các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh về địa chính trị, tài nguyên, thiên nhiên ưu đãi và đa dạng về bản sắc văn hóa, Nghị quyết số 11-NQ/TW đã xác định xây dựng tỉnh Lào Cai là "Cực tăng trưởng và trung tâm kết nối giao thương kinh tế giữa Việt Nam và các nước ASEAN với vùng Tây Nam - Trung Quốc".

Bí thư Tỉnh ủy Lào Cai cho biết, quan điểm phát triển của tỉnh Lào Cai trong năm 2025 và những năm tới sẽ luôn là tăng trưởng và phát triển, cho dù còn nhiều thách thức nhưng sẽ quyết tâm vượt qua khó khăn. Để làm được điều đó, trong năm đầu tiên của của kỷ nguyên vươn mình cần tập trung vào “5 đẩy”.

Thứ nhất, phải đẩy mạnh sự đổi mới, trước hết là ngay từ trong các cơ quan Đảng và cả hệ thống chính trị. Đổi mới trong công tác điều hành, đặc biệt là vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng, cần quan tâm hơn nữa, quyết liệt hơn nữa, phân công rõ ràng hơn nữa, không theo hướng chung chung mà phải rõ người, rõ việc, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu; đội ngũ cán bộ cần đổi mới trong nhận thức, tư duy theo hướng gắn trách nhiệm và công hiến, dám nghĩ, dám làm; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát kịp thời và điều chỉnh theo thực tế; khắc phục sự những nhieu, phiền hà, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, cầu toàn, chậm trễ, quyết liệt xử lý những tổ chức, cá nhân yếu kém.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền một cách thực chất, kể cả phân bổ nguồn lực theo phương châm “Địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, phân cấp để làm cẩn thận hơn, trách nhiệm hơn.

Thứ hai, đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế, tập trung ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội trước hết là cần rà soát, tháo gỡ bằng được những nút thắt về thể chế, thay thế những nội dung không còn phù hợp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, đưa ra những mục tiêu cắt giảm thủ tục hành chính cụ thể; thực hiện tốt công tác quy hoạch; quan tâm thu hút đầu tư trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là sản xuất công nghiệp, thương mại, đô thị, du lịch, nông nghiệp, tạo động lực mới cho sự phát triển; tập trung nguồn lực phát triển hạ tầng hạ tầng, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các dự án đầu tư phát triển; đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công; quyết tâm hoàn thành các dự án lớn, dự án hạ tầng giao thông kết nối tạo đà phát triển; rà soát thu hồi một số dự án chậm, chưa hiệu quả; làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, chìa khóa cho việc đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm trên địa bàn; rà soát các khoản thu ngân sách song phải đảm bảo thu đúng, thu đủ.

Thứ ba, đẩy mạnh kỷ luật, kỷ cương, chống tham nhũng, lãng phí, xây dựng một bộ máy liêm chính, minh bạch. Các tổ chức, cá nhân yếu kém, trì trệ sẽ bị thay thế, trong khi những người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm sẽ được khích lệ và khen thưởng xứng đáng.

Thứ tư, đẩy mạnh sắp xếp bộ máy, gắn với tinh giản biên chế, phải chấp nhận sự đổi mới, hy sinh vì lợi ích chung; không chỉ là cắt giảm đầu mối, nhân sự, mà là sự điều chỉnh hợp lý để đảm bảo mỗi bộ phận, mỗi cán bộ đều có vai trò, trách nhiệm rõ ràng, đồng thời giảm thiểu sự chòng chéo, lãng phí nguồn lực.

Thứ năm, đẩy mạnh chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ quan trọng, phải được thực hiện toàn diện, đồng bộ và tiên phong ngay từ trong các cơ quan Đảng. Việc áp dụng công nghệ số không chỉ là công cụ hỗ trợ, mà còn là động lực để nâng cao năng lực quản lý, hiệu quả lãnh đạo và sự minh bạch trong hệ thống chính trị; triển khai hệ thống quản lý thông minh và hiện đại hóa phương thức làm việc; cải thiện chất lượng quản trị và phục vụ; thực hiện cải cách hành chính.

Ngoài ra, cần quan tâm đổi mới phương pháp giáo dục, nâng cao toàn diện, thực chất giáo dục, ưu tiên học tập ngoại ngữ, chuyển đổi số trong giáo dục; thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; tiếp tục nâng cao năng lực khám, chữa bệnh; thực hiện tốt

chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; phát triển văn hóa, quan tâm đến các chỉ số phát triển con người.

Đối với quốc phòng và an ninh cần tiếp tục xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; giữ vững quốc phòng, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia và xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác, phát triển; đẩy mạnh công tác đối ngoại.

Khi “5 đầy” được thực hiện hiệu quả, tỉnh Lào Cai sẽ kéo giảm những rào cản lớn đang cản trở bước phát triển. Một là, kéo giảm nút thắt về thể chế. Hai là, kéo giảm sự chậm trễ về thời gian, thủ tục hành chính rườm rà. Ba là, kéo giảm sự thoái thác trách nhiệm, lười suy nghĩ. Bốn là, kéo giảm giải phóng mặt bằng. Năm là, kéo giảm được các hộ nghèo, xóa được tất cả nhà tạm và kéo giảm nhu cầu nhà ở xã hội. Trong nội hàm “5 kéo”, chúng ta cùng nhìn nhận, đưa các giải pháp thiết thực để thực hiện hiệu quả.

Nguồn: vneconomy.vn

THANH HÓA: HUYỆN NGA SƠN TẠO SỰ THÂN THIỆN GIỮA CHÍNH QUYỀN VỚI NGƯỜI DÂN

Với mục tiêu “Lấy người dân làm trung tâm phục vụ”, huyện Nga Sơn (tỉnh Thanh Hóa) đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ trong cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, tạo sự gần gũi, thân thiện giữa chính quyền với người dân.

Những năm trước đây, người dân xã Nga Bạch, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa muốn làm 3 thủ tục “Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi” phải đến 3 cơ quan khác nhau là Ủy ban nhân dân xã, Công an xã và cơ quan Bảo hiểm xã hội để thực hiện. Thế nhưng, từ khi Bộ phận “Một cửa” Ủy ban nhân dân xã triển khai 2 nhóm dịch vụ công liên thông khai sinh và khai tử, người dân chỉ cần một lần thao tác trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Thanh Hóa là giải quyết cùng lúc cả 3 thủ tục này. Anh Nguyễn Văn Cường, thôn Triệu Thành, xã Nga Bạch cho biết: “Tôi đến làm thủ tục đăng ký khai sinh cho con. Được công chức Bộ phận “Một cửa” hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến rất nhanh và chỉ cần làm một lần là xong cả thủ tục. Chúng tôi không phải đi lại nhiều lần, không phải làm nhiều giấy tờ và không mất nhiều thời gian như trước. Tôi thấy hài lòng với việc triển khai nhóm dịch vụ công liên thông này”.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nga Bạch Mai Văn Sâm cho biết: “Bước chuyển quan trọng nhất trong cải cách hành chính ở xã Nga Bạch những năm gần đây là không có đơn thư kiến nghị, phản ánh về giải quyết thủ tục hành chính. Để có được kết quả này, chúng tôi yêu cầu Bộ phận “Một cửa” thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn và tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính. Tại Bộ phận “Một cửa”, chúng tôi phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng công chức, tránh sự chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm khi giải quyết thủ tục hành chính cho người dân. Hằng ngày, các đồng chí lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã Nga Bạch thay nhau trực để ký duyệt hồ sơ kịp thời, không để người dân phải chờ đợi lâu.

Đặc biệt, từ khi thực hiện mô hình “Chính quyền thân thiện vì Nhân dân phục vụ”, cả người dân và cán bộ, công chức đều có sự thay đổi rõ rệt khi giao tiếp và giải quyết công việc, tạo sự thân thiện, kéo gần khoảng cách giữa người dân với cán bộ, công chức”.

Nhằm nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức, công dân, Ủy ban nhân dân huyện Nga Sơn đã cụ thể hóa nhiệm vụ cải cách hành chính, trọng tâm cải cách thủ tục hành chính và giao trách nhiệm cho từng phòng, ban chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn. Định kỳ hằng quý, Ủy ban nhân dân huyện đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính nói chung, cải cách thủ tục hành chính nói riêng để đôn đốc và chấn chỉnh kịp thời những tồn tại, hạn chế trong thực hiện.

Phó Chánh văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Nga Sơn Nguyễn Ngọc Hưng cho biết: “Để tổ chức, cá nhân tiện theo dõi, tra cứu khi đến giao dịch, tất cả các thủ tục hành chính được niêm yết công khai tại Bộ phận “Một cửa” và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của huyện và Trang thông tin điện tử của các xã, thị trấn. Phát huy vai trò giám sát của Nhân dân trong giải quyết thủ tục hành chính, Bộ phận “Một cửa” cũng niêm yết công khai quy trình, thời gian, phí và lệ phí giải quyết thủ tục hành chính; công khai hòm thư góp ý và đăng tải công khai các thông tin về địa chỉ, email, số điện thoại của cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên Cổng thông tin điện tử của huyện để tiếp nhận ý kiến phản hồi của tổ chức, cá nhân. Đặc biệt, nhiều xã trên địa bàn huyện đã thực hiện tốt việc bố trí, phân công lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã trực tại Bộ phận “Một cửa” để giải quyết hồ sơ cho người dân được kịp thời”. Vì vậy, năm 2024, Bộ phận “Một cửa” Ủy ban nhân dân huyện Nga Sơn tiếp nhận 1.894 hồ sơ, Bộ phận “Một cửa” Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận 9.834 hồ sơ nhưng không có hồ sơ nào trễ hẹn.

Để đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử, huyện Nga Sơn tập trung đổi mới quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc và giải quyết thủ tục hành chính, chuyển từ làm việc trên giấy sang làm việc trên môi trường điện tử. Hiện nay, 100% cơ quan Nhà nước các cấp có mạng nội bộ kết nối internet tốc độ cao và kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng. Việc ứng dụng chữ ký số được triển khai đồng bộ, bảo đảm giải quyết công việc mọi lúc, mọi nơi. Tất cả cán bộ, công chức được trang bị máy tính có kết nối internet để làm việc và thường xuyên sử dụng hộp thư điện tử công vụ trong trao đổi văn bản điện tử. Phần mềm theo dõi nhiệm vụ cấp huyện được triển khai đồng bộ trên địa bàn huyện và 24 xã, thị trấn, góp phần nâng cao hiệu quả giám sát, đánh giá tiến độ giải quyết công việc của các địa phương. Đặc biệt, để hình thành những công dân số, các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến một phần và dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Năm 2024, Bộ phận “Một cửa” Ủy ban nhân dân huyện Nga Sơn đã tiếp nhận và xử lý 1.890/1.893 hồ sơ dịch vụ công trực tuyến (đạt 99,89%), vượt chỉ tiêu giao. Bộ phận “Một cửa” cấp xã tiếp nhận và giải quyết 9.212/9.289 hồ sơ trực tuyến (đạt 99,17%), vượt chỉ tiêu giao.

Vì sự hài lòng của tổ chức, công dân, huyện Nga Sơn sẽ tiếp tục đề ra các giải pháp cải thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính, trong đó chú trọng đến việc siết

chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tạo ra bước tiến mới trong cải cách hành chính.

Nguồn: baothanhhoa.vn

KHÁNH HÒA: ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG TRÊN NỀN TẢNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, CHUYỂN ĐỔI SỐ

Năm 2025, được xác định là năm tăng tốc, bứt phá phát triển kinh tế - xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa tập trung phân đầu thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025; tiếp tục giữ vững tăng trưởng kinh tế trên cơ sở đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng trên nền tảng của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, theo hướng đa dạng hóa, gia tăng giá trị và hiệu quả; phát triển kinh tế xanh, tuần hoàn...

22/22 chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt kế hoạch

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, dưới sự lãnh đạo sâu sát của Tỉnh ủy; phối hợp, đồng hành của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh; chỉ đạo quyết liệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cùng nỗ lực không ngừng của các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương, Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân tỉnh Khánh Hòa tiếp tục bám sát, thực hiện các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; các nhiệm vụ, giải pháp về phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Nhờ vậy, tỉnh Khánh Hòa đã đạt nhiều kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực.

Theo đó, có 22/22 chỉ tiêu kinh tế - xã hội đều đạt và vượt kế hoạch đề ra theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Cụ thể, một số chỉ tiêu quan trọng như: tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2024 ước tăng 10,16% so với năm 2023; thu ngân sách nhà nước ước đạt 20.073 tỷ đồng, tăng 11,6% so với năm 2023 và vượt 20,3% kế hoạch; mức giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều 2022 - 2025) ước đạt 0,77% (kế hoạch 0,48%),...

Công tác quy hoạch tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Các nhiệm vụ triển khai các dự án đầu tư trọng điểm, nhất là tại Khu kinh tế Vân Phong được quan tâm chỉ đạo. Tích cực, chủ động triển khai nhiều hoạt động tiếp xúc, gặp gỡ, hội nghị, hội thảo với các đối tác nước ngoài có nhiều tiềm năng, thế mạnh để xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch.

Việc bảo đảm an sinh xã hội được các cấp, ngành quan tâm, thực hiện kịp thời, đúng đối tượng, chế độ; triển khai hiệu quả, thiết thực các chính sách hỗ trợ người cao tuổi, các đối tượng bảo trợ xã hội, có hoàn cảnh khó khăn. Hoạt động kinh tế đêm được đẩy mạnh triển khai. Công tác phòng, chống tham nhũng luôn được quyết liệt thực hiện, thực hành tiết kiệm hiệu quả. Công tác phòng, chống thiên tai, bão lụt được triển khai chủ động, bám sát tình

hình, diễn biến thời tiết và tình hình thực tiễn từng địa bàn để có phương án kịp thời hỗ trợ người dân, bảo đảm tuyệt đối an toàn tính mạng, tài sản cho Nhân dân.

Cùng với đó, cải cách hành chính được đẩy mạnh và có chuyển biến tích cực. Thông qua việc triển khai xây dựng và ban hành Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) tỉnh Khánh Hòa; tổ chức thành công Diễn đàn chính sách địa phương được tổ chức với các chuyên đề: “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực”; “Phát triển du lịch xanh và bền vững”; “Chuyển đổi số - bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa”; Phê duyệt Đề án chuyển đổi xanh tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2024 - 2030 và Đề án chuyển đổi xanh, tăng trưởng xanh TP. Nha Trang giai đoạn 2024 - 2030.

Phấn đấu GRDP năm 2025 đạt 10 - 10,5%

Bên cạnh kết quả đạt được, năm 2024, Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng trưởng thấp, chưa phát huy được vai trò dẫn dắt tăng trưởng của toàn ngành công nghiệp. Tiến độ triển khai đầu tư cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp còn chậm. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công còn chậm, chủ yếu do vướng mắc giải phóng mặt bằng. Tiến độ triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm, nhất là các dự án hỗ trợ sản xuất, xây dựng nhà ở, đất ở, đất sản xuất. Công tác xác định giá đất, giải phóng mặt bằng, thu tiền sử dụng đất còn vướng mắc. Một số khoản thu ngân sách không đạt dự toán đề ra làm ảnh hưởng việc phân bổ nguồn lực cho đầu tư phát triển. Kết quả thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Vân Phong còn hạn chế...

Năm 2025, được xác định là năm tăng tốc, bứt phá để đạt mục tiêu kế hoạch cho cả giai đoạn 5 năm 2021 - 2025. Trong nước, tình hình chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định; niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và người dân ngày càng được củng cố. Đặc biệt, tỉnh Khánh Hòa được Trung ương quan tâm, hỗ trợ rất lớn về đầu tư cơ sở hạ tầng nhất là hạ tầng giao thông, các cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội sẽ tạo động lực to lớn tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, cùng với thuận lợi còn nhiều thách thức, khó khăn.

Trước thời cơ, thuận lợi đó, cùng với phát huy những kết quả đạt được, thẳng thắn nhìn nhận những tồn tại trong năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đặt ra mục tiêu năm 2025, tập trung phấn đấu thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 theo Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch tăng trưởng kinh tế tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025 đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất tại Văn bản số 3569-CV/VPTU ngày 02/12/2022.

Tiếp tục giữ vững tăng trưởng kinh tế trên cơ sở đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng trên nền tảng của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, theo hướng đa dạng hóa, gia tăng giá trị và hiệu quả; phát triển kinh tế xanh, tuần hoàn. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù để tạo đột phá trong thu hút nguồn lực đầu

tư toàn xã hội. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm, liên kết vùng, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng.

Đồng thời, phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế. Chú trọng bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Quản lý chặt, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Quyết liệt phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo.

Trong đó, đề ra chỉ tiêu cụ thể như: tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) đạt khoảng 9,5 - 10%, phân đầu khoảng 10 - 10,5%; GRDP bình quân đầu người đạt 115,6 triệu đồng/người; kim ngạch xuất khẩu đạt 2,15 tỷ USD; tổng vốn đầu tư phát triển đạt 95.071 tỷ đồng, tăng 18% so với năm 2024; thu ngân sách nhà nước đạt 24.100 tỷ đồng, trong đó thu nội địa đạt 21.450 tỷ đồng; mức giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt 0,55%...

Nguồn: daibieunhandan.vn

ĐỒNG NAI: CHÍNH QUYỀN THÂN THIỆN VÌ DÂN PHỤC VỤ

Một trong những mô hình dân vận khéo của tỉnh Đồng Nai được thực hiện năm 2024 là “Chính quyền thân thiện” tại xã, phường, thị trấn.

Mô hình được ra mắt tháng 7-2024, bước đầu đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần phục vụ tốt hơn Nhân dân trong giải quyết các thủ tục hành chính.

Thực hiện mô hình ở 100% xã, phường, thị trấn

Theo Ban Dân vận Tỉnh ủy, trước khi triển khai mô hình “Chính quyền thân thiện” xã, phường, thị trấn ra toàn tỉnh, Ban Dân vận Tỉnh ủy phối hợp với Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức ra mắt mô hình điểm tại phường Tân Phong, TP. Biên Hòa. Đến nay, 100% xã, phường, thị trấn trong tỉnh Khánh Hòa đã thực hiện mô hình này.

Để thực hiện mô hình có hiệu quả, các xã, phường, thị trấn đã rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện nội quy, quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã; quy chế làm việc của ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư cộng đồng... Rà soát quy trình giải quyết thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công, thực hiện những sáng kiến, cách làm hay trong cải cách hành chính; niêm yết công khai thủ tục hành chính tại trụ sở cấp xã và trên các trang mạng xã hội của địa phương. Đồng thời, công khai lịch tiếp công dân, số điện thoại của lãnh đạo xã và đường dây nóng tiếp nhận phản ánh ý kiến, kiến nghị của người dân trong giải quyết thủ tục hành chính chậm trễ...

Theo Ban Dân vận Tỉnh ủy, để mô hình “Chính quyền thân thiện” xã, phường, thị trấn ngày càng thực hiện hiệu quả, Ban Dân vận Tỉnh ủy đề xuất Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành các tiêu chí đánh giá mô hình để

làm cơ sở cho công tác đánh giá theo quy định. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc, khảo sát sự hài lòng của người dân về mô hình; kịp thời khen thưởng, biểu dương tập thể, cá nhân có cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả để nhân rộng trên toàn tỉnh.

Chị Nguyễn Thị Hạnh (ngụ xã Phước An, huyện Nhơn Trạch) cho biết, vừa qua chị đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của xã Phước An để làm thủ tục hành chính. Chị rất hài lòng về thái độ làm việc của cán bộ, công chức xã khi vui vẻ, nhiệt tình hướng dẫn người dân giải quyết thủ tục hành chính và giải đáp những thắc mắc của người dân. Các thủ tục hành chính được xã niêm yết công khai tại trụ sở dễ đọc, dễ hiểu; thủ tục hành chính được giải quyết chính xác, nhanh gọn.

Phó Trưởng ban Ban Dân vận Huyện ủy Nhơn Trạch Tô Thanh Long cho hay, đến nay 12/12 xã, thị trấn của huyện đã thực hiện mô hình “Chính quyền thân thiện”. Qua thực hiện mô hình đã tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của cán bộ, công chức trong phụng sự nhân dân, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp.

Theo Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc Nguyễn Thị Cát Tiên, qua triển khai mô hình (từ tháng 8/2024 đến nay), các xã, thị trấn thực hiện tốt các nhiệm vụ theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện và hướng dẫn của Sở Nội vụ. Các xã, thị trấn đã trang bị máy móc, cơ sở vật chất phục vụ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; đồng thời, bố trí phòng trao giấy chứng nhận kết hôn, giấy khai sinh... theo quy định.

Sẽ nhân rộng ra các cấp

Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Cẩm Mỹ Lưu Văn Sửu cho biết, chỉ sau 3 tháng thực hiện mô hình ở các xã, thị trấn đã đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết, hướng đến nền hành chính minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, vì Nhân dân phục vụ, chuyển dần từ chính quyền hành chính sang chính quyền phục vụ và có tác động tốt đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị trên địa bàn huyện. Đồng thời, từng bước làm thay đổi nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm với dân.

Hiện nay, ở tất cả các xã, thị trấn đều lắp đặt pa-nô, khẩu hiệu với nội dung “4 xin”, “4 luôn” và “5 không” để người dân thuận tiện trong việc theo dõi, giám sát cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân. Trong đó, “4 xin” gồm: xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; “4 luôn” gồm: luôn mỉm cười, luôn thấu hiểu, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ; “5 không” gồm: không cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà; không quan liêu, vô cảm, vô trách nhiệm; không tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm; không xu nịnh, chạy chọt, gian dối; không lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thực thi công vụ.

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy Cao Tiến Dũng nhận xét, qua việc thực hiện mô hình “Chính quyền thân thiện” ở xã, phường, thị trấn trong tỉnh, bước đầu ghi nhận mô hình đã được nhân dân quan tâm ủng hộ. Mô hình “Chính quyền thân thiện” đã chú trọng đến việc làm thế nào để cải cách hành chính ngày càng tốt hơn, phục vụ tốt nhất yêu cầu của người dân về thủ tục hành chính.

Tuy nhiên, đây là mô hình mới, bước đầu thực hiện còn gặp một số khó khăn liên quan đến nguồn kinh phí để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị làm việc. Khối lượng công việc mà cán bộ, công chức ở Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã phải giải quyết hàng ngày rất nhiều nên ít nhiều ảnh hưởng tâm lý, áp lực cho đội ngũ cán bộ, công chức.

Từ kết quả thực hiện mô hình “Chính quyền thân thiện” xã, phường, thị trấn, Ban Dân vận Tỉnh ủy đề xuất Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo triển khai mô hình này ở cấp tỉnh, cấp huyện để thực hiện đồng bộ trong toàn tỉnh thời gian tới.

Nguồn: baodongnai.com.vn

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: ĐẨY NHANH SỐ HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ngày 25/10/2024, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Đặng Minh Thông ký Công văn số 15948/UBND-VP về việc thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Về cải cách quy định thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giao Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tăng cường kiểm soát chặt chẽ, đánh giá tác động chính sách cụ thể đối với quy định thủ tục hành chính, thực hiện tốt việc tham vấn (tăng cường tham vấn trên môi trường điện tử) thẩm định, thẩm tra dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm các thủ tục hành chính được quy định đúng thẩm quyền, cần thiết, hợp lý, khả thi, thực hiện trên môi trường điện tử và chi phí tuân thủ thấp nhất.

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phải cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thực chất, hiệu quả, trong đó tập trung thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh, thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân.

Về cải cách việc thực hiện thủ tục hành chính, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm việc công bố, công khai, minh bạch đầy đủ thủ tục hành chính theo quy định.

100% hồ sơ thủ tục hành chính của sở, ban, ngành, địa phương phải được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và phải liên thông, đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện.

Tập trung triển khai các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông, ưu tiên rà soát, tái cấu trúc quy trình tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tổ chức triển khai hiệu quả 2 nhóm thủ tục hành chính liên thông theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP của Chính phủ (Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất).

Đặc biệt, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phải đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; gắn việc số hóa với thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa giữa các Bộ, ngành, địa phương thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Ngoài ra, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cũng phải thúc đẩy triển khai Đề án 06, nhất là việc tháo gỡ các điểm nghẽn trong quá trình triển khai và nâng cấp các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tiếp tục đơn giản hóa giấy tờ khi thực hiện thủ tục hành chính và đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến; Nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ từ Trung ương đến địa phương phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số quốc gia, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin.

Nguồn: vietnamnet.vn

ĐỒNG THÁP: KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ TIÊN PHONG TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Năm 2024, với sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo tỉnh, tỉnh Đồng Tháp đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, sáng kiến hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tỉnh Đồng Tháp tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trong cải cách hành chính và xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới mục tiêu phát triển chính quyền số.

Nhiều mô hình, sáng kiến, giải pháp mới

Ngay từ đầu năm, Tỉnh ủy Đồng Tháp đã ban hành Chương trình hành động năm 2024, tiếp tục đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, tập trung trên 3 ngành: Nông nghiệp, giáo dục, y tế; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền kiến tạo, hành động, thân thiện, phục vụ Nhân dân.

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã ban hành các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; cải thiện Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2024; cải thiện Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính. Lãnh đạo tỉnh Đồng Tháp yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên triển khai hiệu quả kế hoạch thực hiện các mô hình cải cách hành chính với mục tiêu xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ Nhân dân giai đoạn 2021 - 2026.

Tỉnh Đồng Tháp tiếp tục tập trung thực hiện các mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong công tác cải cách hành chính, như: Vận hành Hệ thống lấy ý kiến trong quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư; thực hiện kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị từ ứng dụng e-DongThap đến Tổng đài 1022 và đánh giá sự hài lòng của người dân qua kết quả phản hồi các phản ánh, kiến nghị từ Tổng đài 1022; hoàn thiện các kênh tra cứu tiến độ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính và đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền để người dân, tổ chức biết, sử dụng.

Tỉnh Đồng Tháp tiếp tục triển khai hiệu quả mô hình “Không gian hành chính phục vụ” và mô hình “Lãnh đạo tỉnh gặp gỡ người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Tháp”, nhân rộng thực hiện cho toàn tỉnh. Các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện các sáng kiến, mô hình, cách làm hay trong công tác cải cách hành chính, như: Sở Giao thông vận tải thực hiện mô hình: “Công dân không viết trong cấp đổi Giấy phép lái xe”, “Đổi Giấy phép lái xe trong 2 giờ”; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện mô hình: “Hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại Bộ phận Một cửa”; Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện mô hình: “Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh qua ứng dụng Zalo, TeamViewer, UltraViewer”,...

Huyện Hồng Ngự thực hiện mô hình: “Ngày thứ 7 chứng thực 4.0 và trả kết quả tại nhà”; TP. Hồng Ngự với mô hình “Tiếp nhận thông tin phản ánh qua ứng dụng TP. Hồng Ngự Smart và Tổng đài trí tuệ nhân tạo 19008996 (IOC)”; TP. Cao Lãnh với mô hình: “Công an TP. Cao Lãnh hướng về cơ sở trong công tác giải quyết thủ tục hành chính”; “Hồ sơ không hẹn - Ứng dụng mã QR Code tra cứu nhanh hồ sơ mẫu”; TP. Sa Đéc với mô hình: “Đội hỗ trợ dịch vụ công miễn phí”; “Ngày không chờ giải quyết thủ tục hành chính cho Nhân dân trên địa bàn xã”; Huyện Thanh Bình với mô hình: “Ngày thứ ba không viết”, “Ngày thứ năm không hẹn”; “Đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến”; Huyện Tân Hồng với mô hình: “Ứng dụng mã QR tra cứu thủ tục hành chính”; Huyện Tam Nông với mô hình: “Hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến tại trụ sở ấp”, “Ngày thứ Bảy tình nguyện”, “Ngày không hẹn”,...

Những việc làm trên thể hiện quyết tâm và mong muốn của lãnh đạo tỉnh Đồng Tháp cũng như các ngành, các cấp trong việc tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ, công khai, minh bạch đối với người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn tới.

Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử

Năm 2024, tỉnh Đồng Tháp đã ban hành kế hoạch thực hiện Đề án: “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, đã hoàn thành dự án Nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, dự án nâng cấp hệ thống hạ tầng phục vụ chính quyền số và an toàn thông tin mạng, bổ sung về hạ tầng cho Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm hoạt động và an toàn thông tin cho Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Sau khi được nâng cấp hạ tầng, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đồng Tháp hoạt động ổn định, thông suốt và bảo đảm an toàn thông tin. Tỉnh Đồng Tháp tiếp tục nâng cấp ứng dụng e-Đồng Tháp và Tổng đài 1022 hỗ trợ người dân tra cứu tình trạng giải quyết thủ tục hành chính, phản ánh, kiến nghị những bất cập khó khăn hoặc gửi yêu cầu hỗ trợ trong việc giải quyết thủ tục hành chính.

Hiện nay, tỉnh Đồng Tháp có 3 Trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC), gồm: Cấp tỉnh đặt tại Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp và 2 Trung tâm tại TP. Cao Lãnh và TP. Hồng Ngự. Các trung tâm vận hành ổn định, thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển, vận hành các nền tảng chuyển đổi số, phục vụ công tác chỉ huy, điều hành các hoạt động kinh tế -

xã hội của lãnh đạo tỉnh, đồng thời giúp cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận được các dịch vụ thông minh, từng bước hình thành đô thị thông minh. Các trung tâm đóng vai trò quan trọng trong việc giám sát, điều hành các hoạt động kinh tế - xã hội, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ thông minh và đặt nền móng xây dựng đô thị thông minh, hiện đại. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã cung cấp 841 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 561 dịch vụ công trực tuyến một phần trên tổng số 1.780 thủ tục hành chính. Tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia 1.039 dịch vụ công trực tuyến. Tổng số hồ sơ phát sinh dưới hình thức trực tuyến là 67,86% (125.174/184.457 hồ sơ trực tiếp và trực tuyến). 100% thủ tục hành chính có thu phí, lệ phí được triển khai thanh toán trực tuyến.

Những thành quả của tỉnh Đồng Tháp trong cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số không chỉ khẳng định sự quyết tâm của lãnh đạo và nhân dân mà còn tạo động lực mạnh mẽ để phát triển kinh tế - xã hội. Tỉnh Đồng Tháp sẽ tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ công, khẳng định vị thế tiên phong trong cải cách hành chính và chuyển đổi số của cả nước. Năm 2025, tỉnh Đồng Tháp đặt ra các mục tiêu chiến lược, đẩy mạnh chuyển đổi số tiếp tục nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, xây dựng kho dữ liệu dùng chung và nền tảng dữ liệu mở. Nhân rộng các mô hình cải cách hành chính hiệu quả, mở rộng ứng dụng công nghệ và tăng cường đối thoại với người dân, doanh nghiệp. Tỉnh Đồng Tháp xây dựng chính quyền số toàn diện đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ.

Nguồn: cand.com.vn

LONG AN: HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU MỚI VỀ TINH GỌN BỘ MÁY

Sau 5 năm thực hiện Đề án của Tỉnh ủy về sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, tỉnh Long An đã đạt nhiều thành tựu quan trọng theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; hoàn thành và vượt hầu hết các mục tiêu cụ thể đã đề ra. Giai đoạn tiếp theo với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là việc thực hiện các mục tiêu về tinh gọn đầu mối và tinh giản biên chế. Với quyết tâm chính trị cao, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, địa phương, đơn vị tỉnh Long An đã đề ra những mục tiêu, giải pháp cụ thể nhằm đưa Nghị quyết của Đảng về tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị đi vào cuộc sống.

Cuộc cách mạng về tái cơ cấu bộ máy

Ngay sau khi Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ban hành, Tỉnh ủy Long An ban hành Đề án số 02-ĐA/TU ngày 29/12/2017 về sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị tỉnh. Sau 5 năm triển khai thực hiện, Đề án 02 của Tỉnh ủy thực sự là cuộc cách mạng về tái cơ cấu tổ chức bộ máy, góp phần nâng

cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Qua sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở được kiện toàn, sắp xếp tinh gọn hơn, giảm đầu mối, giảm số lượng cấp phó và người hưởng lương từ ngân sách Nhà nước. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo, phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Công tác quản lý biên chế được tăng cường, chặt chẽ, việc tinh giản biên chế của cả hệ thống chính trị vượt mục tiêu Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, năm 2021 thực hiện tinh giản biên chế đạt 11,98%, (mục tiêu đề ra là 10%).

Đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính, góp phần giảm chi thường xuyên, tăng thu nhập và bảo đảm công bằng trong thu nhập. Công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính đạt kết quả tích cực; cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” được mở rộng, cải thiện về chất lượng, hiệu quả hoạt động. Sau khi sắp xếp, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động từng bước theo vị trí việc làm, an tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trên cơ sở tổng kết Đề án 02 ngày 07/4/2023, Tỉnh ủy Long An đã ban hành Kết luận số 576-KL/TU thống nhất chủ trương kết thúc thực hiện Đề án 02 và giao Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng Kế hoạch tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW gắn với triển khai tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn, quy định của Trung ương về tổ chức bộ máy, với phương châm: “Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, khắc phục tồn tại, hạn chế, vướng mắc và triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định”. Theo đó, các cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu tăng cường lãnh đạo, quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết đề ra, gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh Long An.

Những mục tiêu cụ thể

Thực hiện Kết luận số 576-KL/TU, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 109-KH/TU ngày 18/4/2023 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, với những mục tiêu cụ thể sau:

Đối với Nghị quyết số 18-NQ/TW, tỉnh Long An tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bên trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức theo quy định pháp luật và phù hợp với yêu cầu, điều kiện của tỉnh; sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của từng cơ quan, đơn vị. Tiếp tục cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết, kết luận, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tổ chức bộ máy, biên chế, quản lý công chức, viên chức; sắp xếp các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh, cấp huyện và phân bổ, bố trí lại số lượng cấp phó trong các cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật. Phấn đấu tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế công chức đến năm 2026 đảm bảo tỷ lệ 15% theo quy định (dự kiến năm 2025, tỉnh Long An đạt tỷ lệ 16,08%, hoàn thành trước thời hạn chỉ tiêu tinh giản biên chế). Rà soát, sắp

xếp chức danh, chức vụ; điều chỉnh chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp, khu phố phù hợp; xây dựng cơ chế, chính sách đối với người chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy; tiếp tục sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và ấp, khu phố phù hợp với thực tiễn địa phương và theo tiêu chuẩn quy định.

Đối với Nghị quyết số 19-NQ/TW, tỉnh Long An phấn đấu giảm 20% đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015 và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021. Phấn đấu có 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính. Phấn đấu hoàn thành việc chuyển đổi 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần. Phấn đấu tiếp tục giảm 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016 - 2020.

Nhiệm vụ và giải pháp

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Long An đề ra những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về việc cụ thể hóa Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chịu sự tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bộ máy. Có cơ chế, chính sách phù hợp đối với người chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy, tinh giản biên chế. Nâng cao nhận thức của cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu trong việc tập trung thực hiện các giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị mình công tác và phụ trách.

Hai là, kịp thời cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác tổ chức, cán bộ. Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện, ban hành các quy định, hướng dẫn về kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế cho phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế địa phương, đơn vị. Từng cơ quan, đơn vị tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác; sắp xếp, kiện toàn theo hướng giảm đầu mối bên trong, giảm số lượng cấp phó, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, chú trọng đến chất lượng, hiệu quả hoạt động. Có cơ chế lựa chọn, đánh giá, sàng lọc để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục thực hiện chủ trương Bí thư cấp ủy đồng thời là Thủ trưởng của cơ quan, đơn vị; Bí thư Chi bộ đồng thời là Trưởng ấp, khu phố hoặc Trưởng ban công tác mặt trận.

Ba là, tiếp tục sắp xếp, đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập. Khuyến khích thực hiện tự chủ tài chính, có cơ chế tự chủ, tăng cường phân cấp, tăng tính chủ động cho các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là các đơn vị tự chủ tài chính hoàn toàn

và các đơn vị sự nghiệp công lập ngành Y tế. Quản lý chặt chẽ việc giao biên chế cho các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ hoặc một phần chi thường xuyên. Thực hiện thí điểm thi tuyển chức danh viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị theo hướng dẫn của Trung ương. Tổ chức phân loại viên chức theo vị trí việc làm và sắp xếp, bố trí lại cơ cấu viên chức theo hướng vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ chiếm tỷ lệ ít nhất 65%. Đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị đơn vị bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công đáp ứng yêu cầu của xã hội. Rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong từng đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, giảm mạnh đầu mối, bỏ cấp trung gian, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và khoa học công nghệ tiên tiến, áp dụng các tiêu chuẩn, chuẩn mực quản trị quốc tế. Đẩy mạnh việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên có đủ điều kiện sang mô hình đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

Bốn là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, thanh tra của chính quyền các cấp; giám sát của Hội đồng nhân dân trong thực hiện tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh. Kịp thời biểu dương những địa phương, đơn vị thực hiện có hiệu quả, phê bình, kiểm điểm những nơi thực hiện chưa tốt. Định kỳ sơ kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện thí điểm những mô hình tổ chức mới và kiêm nhiệm chức danh để nhân rộng những mô hình có hiệu quả. Các cấp ủy, tổ chức đảng thường xuyên quan tâm lãnh đạo tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; củng cố, thành lập, nâng cao năng lực lãnh đạo, thể hiện rõ vai trò và chức năng lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng trong các đơn vị sự nghiệp. Phát huy vai trò của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện đối với tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Nguồn: xaydungdang.org.vn

COI TRỌNG TIÊU CHÍ LIÊM CHÍNH TRONG TẠO NGUỒN VÀ QUY HOẠCH CÁN BỘ

PGS. TS. Vũ Văn Phúc cho rằng, cần coi trọng các tiêu chí về sự liêm, chính của nguồn cán bộ đưa vào quy hoạch và của cán bộ trong quy hoạch; thu hút sinh viên tốt nghiệp loại khá, giỏi, có biểu hiện rõ về sự liêm, chính, có tâm huyết vào nhà nước.

Ban Nội Chính Trung ương đang xây dựng Đề án trình Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục liêm chính nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Trao đổi về nội dung này, PGS. TS. Vũ Văn Phúc, Phó Chủ tịch Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương, nguyên Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản nhấn mạnh, kế thừa tư tưởng và tấm gương sáng ngời về thực hành đạo đức cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta đặc biệt chú trọng xây dựng và thực hiện đạo đức cách mạng, trong đó có phẩm chất liêm, chính trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

“Đây là một nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”, PGS. TS. Vũ Văn Phúc nói.

Theo ông Phúc, liêm và chính của cán bộ có mối quan hệ mật thiết với nhau. Sự liêm của cán bộ là gốc rễ, động lực để rèn luyện, là cơ sở cho sự chính, tức là thẳng thắn, đứng đắn, cương trực.

Đào tạo phẩm chất liêm, chính ngay từ nhà trường

Để bảo đảm sự liêm, chính của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, theo ông Phúc, trước hết phải xác lập cơ sở chính trị - pháp lý cho việc bảo đảm sự liêm, chính của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

Bên cạnh đó, cần cụ thể hóa các tiêu chuẩn của cán bộ để từ tiêu chuẩn chung cụ thể hóa thành tiêu chuẩn của từng chức danh; trong đó, coi trọng việc cụ thể hóa các tiêu chuẩn về sự liêm, chính của từng chức danh theo hướng cố gắng định lượng, hạn chế thấp nhất định tính.

PGS. TS. Vũ Văn Phúc lưu ý việc coi trọng các tiêu chí về sự liêm, chính của nguồn cán bộ đưa vào quy hoạch và của cán bộ trong quy hoạch.

Việc xây dựng quy hoạch cán bộ cần chuẩn bị cho ít nhất 2 nhiệm kỳ (nhiệm kỳ trước mắt và nhiệm kỳ tiếp theo). Nghĩa là chú ý “tạo nguồn gần” và “tạo nguồn xa” phải đảm bảo yếu tố liêm, chính.

“Cần thu hút sinh viên tốt nghiệp các trường đại học đạt loại khá, giỏi, có biểu hiện rõ về sự liêm, chính, có tâm huyết, có nguyện vọng làm việc ở địa phương, cơ quan, đơn vị để “tạo nguồn xa”, bồi dưỡng để đạt đủ các yêu cầu của nguồn cán bộ”, ông Phúc gợi mở.

Một vấn đề khác cũng được PGS. TS. Vũ Văn Phúc quan tâm là công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là bồi dưỡng, nâng cao nhận thức của cán bộ về vai trò, tầm quan trọng, những nội dung của sự liêm, chính.

Trong nội dung đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện lồng ghép những nội dung cơ bản về vai trò, tầm quan trọng, các chuẩn mực, biểu hiện cụ thể của sự liêm, chính, đồng thời nhận diện và đấu tranh với những biểu hiện của sự bất liêm, bất chính.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng phẩm chất liêm, chính cho học sinh, sinh viên ngay từ trong nhà trường để họ được bồi đắp tố chất liêm, chính trước khi trở thành cán bộ

Ngoài ra, cũng cần thực hiện công tác luân chuyển cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong quy hoạch để tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong thực tiễn, góp phần rèn luyện, thử thách phẩm chất liêm, chính trong thực tiễn, nhất là ở những địa bàn khó khăn, phức tạp, nhiều cám dỗ...

Thiết lập khung khổ kiểm soát quyền lực

PGS. TS. Vũ Văn Phúc cho rằng, cần thiết lập khung khổ kiểm soát quyền lực mạnh với các cơ chế, nguyên tắc chặt chẽ và khả thi để bảo đảm việc thực thi liêm, chính.

Trong đó, cần hoàn thiện thể chế về kiểm soát quyền lực nhằm bảo đảm sự liêm, chính và nghiêm trị những hành vi bất liêm, bất chính.

Đồng thời, cần tiếp tục cụ thể hóa những quan điểm, chủ trương của Đảng về vấn đề này thành các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là trong các quy định về tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong hoạt động thực thi chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ.

Chẳng hạn như cơ chế đánh giá cán bộ, thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền.

Hay, như quy định về bảo vệ những cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo và đương đầu với khó khăn, thử thách vì lợi ích chung; kịp thời thay thế những cán bộ lãnh đạo không còn xứng đáng với sự giao phó của Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

Cùng với đó là có quy định về kết hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng, công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của Nhà nước với hoạt động giám sát, phản biện xã hội của các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan báo chí và Nhân dân...

Bên cạnh đó, cần chú trọng điều chỉnh hành vi của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thông qua các “thể chế mềm”, như quy định, chuẩn mực về “liêm”, “chính” của đội ngũ cán bộ này ở từng lĩnh vực, tổ chức, cơ quan, đơn vị,...

Ông Phúc đề nghị thiết lập các cơ chế kiểm soát quyền lực theo phương châm “từ trên xuống, từ dưới lên, từ trong ra, từ ngoài vào”.

Các cơ chế kiểm soát quyền lực cần được thiết lập theo hướng cấp trên có thể kiểm soát việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cấp dưới và ngược lại, cấp dưới có thể kiểm soát hoạt

động của cấp trên để kịp thời phát hiện ra những sai lầm, những biểu hiện bất liêm, bất chính của họ và yêu cầu họ sửa chữa, khắc phục.

Đồng thời, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức cùng cấp tự kiểm soát lẫn nhau trong quá trình phối hợp thực thi chức trách, nhiệm vụ được giao và tiếp nhận sự kiểm soát từ phía các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, các cơ quan báo chí - truyền thông và Nhân dân.

Ngoài ra, PGS. TS. Vũ Văn Phúc cho rằng, cần tạo mọi điều kiện để cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức không ngừng tự học tập, tự rèn luyện để tăng cường và củng cố sự liêm, chính.

“Bởi, không ai có thể làm thay cho từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về bảo đảm sự liêm, chính của họ và giúp họ “miễn dịch” với những tác động tiêu cực của kinh tế thị trường, mở cửa, hội nhập quốc tế”, ông Phúc nhấn mạnh.

Từ đó, cán bộ nghiêm túc tự phê bình và phê bình gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhất là tư tưởng của Bác về sự liêm, chính và thực hành liêm, chính.

Một yếu tố quan trọng khác là tạo môi trường để cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phát huy sự liêm, chính của mình trong mọi hoạt động.

“Khi sự liêm, chính của cán bộ được phát huy lại tạo động lực, truyền cảm hứng cho đội ngũ công chức, viên chức và nhân dân, góp phần xây dựng tập thể liêm, chính; xã hội liêm, chính”, ông Phúc đúc kết.

5 điểm chính về sự liêm, chính của cán bộ

Một là, trong sạch, không tham lam, đặc biệt là không tham nhũng, tiêu cực và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực.

Hai là, không tham vọng quyền lực, không dùng thẩm quyền được giao của mình để trục lợi.

Ba là, không sợ gian khổ, hy sinh, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, quyết liệt trong hành động.

Bốn là, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám đổi mới sáng tạo, dám chịu trách nhiệm, vì lợi ích chung.

Năm là, có uy tín cao, thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết trong tập thể và trong nhân dân.

Nguồn: dienbien.gov.vn

TƯ DUY KHÁC BIỆT CỦA CUỘC CÁCH MẠNG TINH GỌN BỘ MÁY

“Lần tinh gọn này không chỉ khác biệt về quy mô và cách tiếp cận, mà còn ở tư duy chiến lược lâu dài. Từ chỗ “giảm tải” thành “tái thiết”, Tiến sĩ Nguyễn Sĩ Dũng chia sẻ với Tri Thức - Znews.

Phân tích điểm khác biệt trong ở cuộc cách mạng tinh gọn về tổ chức bộ máy mà Tổng Bí thư Tô Lâm chỉ đạo, trong cuộc trò chuyện với Tri thức - Znews, Tiến sĩ Nguyễn Sĩ Dũng (nguyên Phó chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội) cho rằng chúng ta đang hướng tới một hệ thống chính trị phù hợp với xu hướng quản trị tiên tiến của thế giới.

Ông khẳng định thành công của các quốc gia khác chứng minh nếu đặt lợi ích quốc gia lên hàng đầu, cùng với những quyết định táo bạo và minh bạch, chúng ta hoàn toàn có thể xây dựng một hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu quả và hiện đại

3 yếu tố khác biệt

Phóng viên: Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW là “cuộc cách mạng” tinh gọn về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị... Từ góc nhìn của mình và thực tế gần đây, ông đánh giá thế nào về những chuyển động đang diễn ra cũng như sắp tới?

Tiến sĩ Nguyễn Sĩ Dũng: Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh rằng việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW là một “cuộc cách mạng” nhằm tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, hướng tới hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn.

Trong thời gian gần đây, nhiều động thái tích cực đã được triển khai để hiện thực hóa mục tiêu này. Cụ thể, Bộ Chính trị đã đề xuất phương án giảm tối thiểu 5 Bộ và 2 cơ quan trực thuộc Chính phủ, cùng với việc sáp nhập một số Ủy ban của Quốc hội và cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đồng thời, các cơ quan như Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia và Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp dự kiến sẽ kết thúc hoạt động, chuyển nhiệm vụ về các Bộ và cơ quan liên quan để tránh chồng chéo chức năng.

Những chuyển động này cho thấy quyết tâm cao của Đảng và Nhà nước trong việc cải cách bộ máy, nhằm tạo ra một hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn mới. Việc thực hiện các biện pháp này không chỉ giúp tiết kiệm nguồn lực mà còn nâng cao chất lượng quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, quá trình này cũng đặt ra thách thức lớn, đòi hỏi sự đồng thuận và nỗ lực từ tất cả các cấp, ngành. Việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy cần được thực hiện một cách khoa học, hợp lý, đảm bảo không gây gián đoạn hoạt động và phục vụ tốt nhất cho người dân. Đồng thời, cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Nhìn chung, những chuyển động hiện tại và sắp tới trong việc tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị là cần thiết và đúng hướng, thể hiện quyết tâm của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng một bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước.

Phóng viên: Khoảng 20 năm qua, chúng ta đã trải qua nhiều lần tinh gọn bộ máy. Điểm khác biệt ở lần này là gì, thưa ông?

Tiến sĩ Nguyễn Sĩ Dũng: Điểm khác biệt quan trọng trong lần tinh gọn bộ máy hiện nay nằm ở ba yếu tố chính:

Một là, quyết tâm chính trị mạnh mẽ và toàn diện hơn. Trong quá khứ, các nỗ lực tinh gọn bộ máy thường diễn ra rải rác, tập trung vào một số lĩnh vực hoặc cấp bậc cụ thể. Tuy nhiên, lần này, Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các chỉ đạo liên quan của Tổng Bí thư đã xác định đây là một “cuộc cách mạng” toàn diện. Điều này thể hiện sự quyết tâm chính trị cao nhất, với yêu cầu sắp xếp lại tất cả các cấp từ Trung ương đến địa phương. Tinh thần không chỉ là “giảm biên chế”, mà còn hướng đến việc tái cấu trúc toàn diện chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo hiệu lực và hiệu quả của bộ máy.

Hai là, phương pháp tiếp cận đồng bộ và chiến lược. Lần này, tinh gọn không chỉ là giảm số lượng mà còn tập trung vào cải cách chức năng, nhiệm vụ chồng chéo. Các cơ quan có chức năng tương tự sẽ được sáp nhập, tránh tình trạng “cha chung không ai khóc”. Ứng dụng công nghệ số và cải cách hành chính được đẩy mạnh nhằm tự động hóa quy trình làm việc, giảm thiểu phụ thuộc vào con người trong các khâu trung gian. Điều này giúp tạo ra một bộ máy hoạt động tinh gọn hơn mà vẫn đảm bảo hiệu quả.

Ba là, gắn với các chỉ tiêu phát triển cụ thể và dài hạn. Lần này, tinh gọn bộ máy được gắn liền với mục tiêu phát triển bền vững của quốc gia, phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế và cạnh tranh toàn cầu.

Điều này bao gồm:

1. Tối ưu hóa chi phí vận hành của Nhà nước để giảm gánh nặng ngân sách;
2. Nâng cao chất lượng dịch vụ công, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp;
3. Đây là lần đầu tiên, việc tinh gọn được đặt trong bối cảnh hội nhập sâu rộng, hướng đến việc xây dựng một hệ thống quản trị quốc gia hiện đại, minh bạch, hiệu quả.

Tóm lại, lần tinh gọn này không chỉ khác biệt về quy mô và cách tiếp cận, mà còn ở tư duy chiến lược lâu dài. Từ chỗ “giảm tải” thành “tái thiết”, chúng ta đang hướng tới một hệ thống chính trị không chỉ gọn nhẹ mà còn vận hành hiệu quả, phù hợp với xu hướng quản trị tiên tiến của thế giới.

Cốt lõi của cuộc cách mạng

Phóng viên: Trong cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy, theo ông điều khó thực hiện nhất là gì?

Tiến sĩ Nguyễn Sĩ Dũng: Điều khó thực hiện nhất trong cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy chính là vượt qua các rào cản về tư duy, lợi ích và tính đồng bộ. Cụ thể:

1. Tư duy bảo thủ và tâm lý ngại thay đổi: Một số cán bộ, công chức lo ngại rằng việc sáp nhập, tinh gọn sẽ ảnh hưởng đến vị trí, vai trò, hoặc quyền lợi của họ. Điều này dẫn đến tâm lý bảo thủ, không sẵn sàng đổi mới. Một số khác có xu hướng duy trì trạng thái hiện tại để tránh rủi ro, thay vì chấp nhận cải cách. Điều này gây khó khăn cho việc thực hiện các biện pháp đột phá.

2. Lợi ích nhóm và xung đột lợi ích: Một số đơn vị, cá nhân có thể cố gắng bảo vệ quyền lợi riêng, thậm chí cản trở quá trình sáp nhập hoặc tinh gọn. Việc tinh gọn bộ máy có thể làm mất đi một số quyền lực hoặc đặc quyền của các tổ chức, cá nhân, dẫn đến sự phản kháng ngầm.

3. Đảm bảo tính đồng bộ giữa các cấp và ngành: Việc tinh gọn phải đảm bảo sự phù hợp với cả Trung ương, địa phương, và các lĩnh vực chuyên môn khác nhau, tránh tình trạng chồng chéo hoặc bất cập. Để đạt hiệu quả, các cơ quan phải phối hợp đồng bộ, nhưng thực tế, sự phối hợp này đôi khi chưa hiệu quả hoặc thiếu nhất quán.

4. Chuyển đổi năng lực đội ngũ cán bộ: Sau khi tinh gọn, có nguy cơ xảy ra mất cân đối giữa năng lực của đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ mới. Điều này đòi hỏi phải đào tạo lại hoặc phân công phù hợp, nhưng việc này thường mất thời gian và nguồn lực. Việc tinh gọn phải song hành với cải thiện chất lượng đội ngũ cán bộ để đảm bảo bộ máy không chỉ gọn mà còn mạnh.

5. Đảm bảo sự đồng thuận xã hội: Một số người dân có thể lo ngại rằng việc tinh gọn sẽ dẫn đến giảm chất lượng dịch vụ công hoặc tạo thêm áp lực lên bộ máy còn lại. Để có được sự đồng thuận, cần công khai, minh bạch các quyết định và tiêu chí sáp nhập, cắt giảm.

Tóm lại, điều khó khăn nhất là làm thế nào để vượt qua những rào cản tư duy, lợi ích và đạt được sự đồng bộ trong toàn hệ thống. Cuộc cách mạng này không chỉ là câu chuyện về sắp xếp tổ chức, mà còn là một quá trình thay đổi văn hóa quản trị, tư duy lãnh đạo và cách tiếp cận công việc của cả bộ máy chính trị.

4 bài học cho Việt Nam

Phóng viên: Điều đó phải chăng là “lòng dũng cảm và hy sinh lợi ích cá nhân” mà Tổng Bí thư đề cập? Ông có thể chia sẻ những bài học kinh nghiệm, những ví dụ từ các quốc gia mà ông có dịp thực tế, nghiên cứu?

Tiến sĩ Nguyễn Sĩ Dũng: Đúng vậy, “lòng dũng cảm và hy sinh lợi ích cá nhân” mà Tổng Bí thư đề cập chính là cốt lõi của một cuộc cách mạng thực sự trong việc tinh gọn bộ máy. Đây không chỉ là sự can đảm trong quyết định, mà còn là sự sẵn sàng đối mặt với các rào cản và áp lực từ nhiều phía.

Bài học kinh nghiệm từ các quốc gia, thì theo tôi nên nghiên cứu của 3 nước.

1. Singapore - Tinh gọn đi đôi với quản trị hiệu quả: Cố Thủ tướng Lý Quang Diệu đã đưa ra các quyết định táo bạo để sắp xếp lại bộ máy, cắt giảm các cơ quan hoạt động kém hiệu quả và hợp nhất các chức năng chồng chéo. Ông không ngại thay thế hoặc loại bỏ các cán bộ không đáp ứng được tiêu chuẩn. Chính phủ Singapore khuyến khích cán bộ công chức làm việc vì mục tiêu chung, thậm chí phải từ bỏ các quyền lợi cá nhân để đáp ứng yêu cầu

công việc. Kết quả là bộ máy nhỏ gọn, nhưng vận hành cực kỳ hiệu quả, trở thành một trong những nền hành chính công minh bạch và hiệu quả nhất thế giới.

2. New Zealand - Cải cách hành chính dựa trên kết quả: Trong những năm 1980, New Zealand đã thực hiện cải cách hành chính triệt để, giảm số lượng cơ quan chính phủ và chuyển từ quản lý tập trung sang mô hình quản trị dựa trên kết quả. Lãnh đạo chính phủ yêu cầu các cán bộ công chức phải minh bạch về hiệu quả công việc của mình. Những người không đáp ứng tiêu chí sẽ bị thay thế, bất kể vị trí hay thâm niên.

Kết quả là hệ thống công quyền tinh gọn và đáp ứng tốt nhu cầu của người dân, với chi phí thấp hơn và hiệu quả cao hơn.

3. Hàn Quốc - Giảm biên chế và đầu tư vào công nghệ: Hàn Quốc sử dụng công nghệ thông tin để tự động hóa nhiều quy trình trong quản lý nhà nước, giúp giảm số lượng nhân sự cần thiết mà vẫn nâng cao chất lượng dịch vụ công. Trong các cuộc cải cách, nhiều lãnh đạo đã sẵn sàng đối mặt với phản đối từ các nhóm lợi ích để ưu tiên mục tiêu chung.

Kết quả là bộ máy công quyền nhỏ hơn, nhưng hiện đại và linh hoạt hơn, phục vụ tốt hơn cho sự phát triển của quốc gia.

Từ kinh nghiệm của ba nước trên, bài học rút ra cho Việt Nam:

1. Sự quyết đoán từ lãnh đạo: Lãnh đạo cần có tầm nhìn dài hạn và sự kiên định trong các quyết định táo bạo, bất chấp sự phản đối từ các nhóm lợi ích.

2. Minh bạch và công bằng: Quá trình tinh gọn cần dựa trên tiêu chí rõ ràng, minh bạch để tránh gây bất mãn hoặc nghi ngờ từ người dân và cán bộ.

3. Đặt lợi ích quốc gia lên hàng đầu: Lợi ích quốc gia phải là kim chỉ nam trong mọi quyết định, kể cả khi điều đó yêu cầu hy sinh lợi ích cá nhân hay tổ chức.

4. Đầu tư vào năng lực và công nghệ: Tinh gọn không chỉ là giảm số lượng mà còn phải đầu tư để nâng cao năng lực của cán bộ và ứng dụng công nghệ để duy trì hiệu quả.

Tóm lại, “Lòng dũng cảm và hy sinh lợi ích cá nhân” không chỉ là lời nhắc nhở mà còn là một nguyên tắc hành động. Thành công của các quốc gia khác chứng minh rằng nếu đặt lợi ích quốc gia lên hàng đầu, cùng với những quyết định táo bạo và minh bạch, chúng ta hoàn toàn có thể xây dựng một hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu quả và hiện đại.

Phóng viên: Quyết tâm chính trị cao, hành động nhanh và quyết liệt nhưng cần lưu ý điều gì, thưa ông?

Tiến sĩ Nguyễn Sĩ Dũng: Theo tôi, điều cần lưu ý là:

1. Đảm bảo tính minh bạch và công bằng: Mọi quyết định sắp xếp, tinh gọn phải dựa trên các tiêu chí rõ ràng, minh bạch để tránh gây bất mãn hoặc nghi ngờ. Cần lắng nghe ý kiến từ nhiều phía, bao gồm cả các chuyên gia, cán bộ, công chức, và người dân, để đảm bảo sự đồng thuận cao.

2. Có lộ trình: Cải cách bộ máy cần được thực hiện theo lộ trình cụ thể, không gây xáo trộn lớn hoặc làm gián đoạn các hoạt động thiết yếu của Nhà nước; tránh tạo ra các vấn đề mới như mất cân đối nhiệm vụ, quá tải công việc ở các cơ quan còn lại.

Tinh gọn bộ máy không chỉ là câu chuyện giảm số lượng, mà cần tái thiết kế toàn bộ hệ thống để đảm bảo hiệu quả, hiệu lực và phù hợp với xu hướng phát triển hiện đại

3. Đồng bộ giữa các cấp và ngành: Việc sắp xếp ở Trung ương và địa phương phải có sự liên kết chặt chẽ, tránh tình trạng “tinh gọn ở trên, phình to ở dưới”. Sự đồng bộ trong chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan Đảng, Chính phủ, Quốc hội và đoàn thể là yếu tố sống còn để đảm bảo hiệu quả.

4. Đầu tư vào con người và công nghệ: Tinh gọn bộ máy phải đi đôi với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ để duy trì hiệu quả hoạt động.

Tóm lại, quyết tâm chính trị cao cần đi đôi với các hành động được hoạch định khoa học, tránh nóng vội và tạo ra các hiệu ứng phụ. Tinh gọn bộ máy không chỉ là câu chuyện giảm số lượng, mà cần tái thiết kế toàn bộ hệ thống để đảm bảo hiệu quả, hiệu lực và phù hợp với xu hướng phát triển hiện đại.

Phóng viên: Xin cảm ơn ông!

Nguồn: znews.vn

TINH GIẢN BỘ MÁY QUA GÓC NHÌN DOANH GIỚI: CẦN NHIỀU GIẢI PHÁP ĐỒNG BỘ

Tinh giản bộ máy là một cuộc cải tổ sâu rộng về cấu trúc và vận hành, nhằm tối ưu hóa nguồn lực, loại bỏ sự chồng chéo và tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý.

Chủ trương tinh giản bộ máy nhà nước là một bước đột phá chiến lược, không chỉ nhằm giải quyết tình trạng chồng chéo của hệ thống hành chính mà còn tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững. Tinh giản bộ máy không đơn thuần là giảm nhân sự, mà là một cuộc cải tổ sâu rộng về cấu trúc và vận hành, nhằm tối ưu hóa nguồn lực, loại bỏ sự chồng chéo và tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước.

Thời cơ đã sẵn sàng

Trong bối cảnh kinh tế - xã hội hiện nay, khi yêu cầu về sự linh hoạt, sáng tạo và minh bạch ngày càng tăng, việc tinh gọn bộ máy không chỉ là nhiệm vụ nội tại của Nhà nước mà còn là bước đi để bắt kịp xu thế toàn cầu, tạo động lực cho đổi mới và tăng trưởng.

Trong bối cảnh Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều thách thức, từ áp lực cải cách hành chính, nhu cầu vừa hội nhập vừa cạnh tranh quốc tế cùng những thành tựu công nghệ và chuyển đổi số, tinh giản bộ máy chính là chìa khóa để cải thiện hiệu quả quản lý và sử dụng tài nguyên công. Tuy nhiên, việc thực hiện chủ trương này đòi hỏi sự quyết tâm chính trị cao, không chỉ từ Trung ương mà cần sự đồng lòng ở tất cả các cấp.

Dĩ nhiên, nhận thức và nỗ lực tinh giản bộ máy không phải đến bây giờ mới có. Các thế hệ lãnh đạo đều đã ý thức và có những quan tâm nhất định đến nhu cầu này. Tuy thế, sự tiếp

cận một cách có hệ thống, đến tận gốc rễ và quyết liệt “ngay và luôn” thì chỉ đến bây giờ mới xuất hiện. Có lẽ cũng một phần vì các điều kiện và thời cơ cũng đã sẵn sàng hơn.

Một điểm đáng ghi nhận là tinh thần “Trung ương làm trước, các tỉnh, huyện làm theo” đã thể hiện rõ vai trò gương mẫu và dẫn dắt của các cơ quan đứng đầu. Nhưng thành công của chủ trương này cũng còn phụ thuộc rất lớn vào cách triển khai: Nếu chỉ tập trung giảm số lượng mà không chú trọng chất lượng và tính hiệu quả thì không những không đạt được mục tiêu mà còn gây ra những bất ổn không đáng có.

Tôi tin với sự quyết liệt và kinh nghiệm trực tiếp từ thành công trong việc tinh giản tại Bộ Công an trước đây sẽ giúp nỗ lực này thuận lợi và thành công. Mặc dù, theo tôi, ban đầu, việc tinh giản không tránh khỏi những tác động tiêu cực như việc giảm số lượng nhân sự có thể gặp phải sự phản kháng từ một bộ phận cán bộ, công chức do tâm lý lo ngại mất việc. Quá trình tái cấu trúc cũng có thể dẫn đến gián đoạn tạm thời trong hoạt động hành chính, gây ảnh hưởng đến người dân và doanh nghiệp.

Đối với xã hội, tinh giản có thể tạo ra những xáo trộn về tâm lý nếu không đi kèm với chính sách hỗ trợ thích hợp, chẳng hạn như đào tạo lại hoặc chuyển đổi nghề nghiệp. Hơn nữa, nếu không quản lý tốt, nguy cơ mất cân đối nhân sự ở các lĩnh vực trọng yếu cũng có thể xảy ra.

Giảm quỹ lương và chi phí vận hành

Về lâu dài, việc tinh giản sẽ mang lại rất nhiều lợi ích. Cụ thể, với Nhà nước, sẽ giảm quỹ lương và chi phí vận hành, giảm đáng kể chi tiêu vào lương bổng, văn phòng, cơ sở hạ tầng, tạo ra nguồn lực tài chính lớn để tái đầu tư vào các lĩnh vực thiết yếu như hạ tầng cơ sở, y tế, giáo dục, chuyển đổi số, đồng thời tăng hiệu quả làm việc. Một bộ máy nhỏ gọn sẽ loại bỏ tình trạng quan liêu, chồng chéo nhiệm vụ và đùn đẩy trách nhiệm, từ đó nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Đối với doanh nghiệp: Doanh nghiệp được hưởng lợi từ môi trường kinh doanh minh bạch hơn, với ít thủ tục hành chính rườm rà. Họ có thể tiếp cận chính sách hỗ trợ một cách nhanh chóng và rõ ràng, giảm thiểu chi phí gián tiếp do sự trì trệ của bộ máy hành chính gây ra.

Đối với người dân: Tinh giản bộ máy giúp người dân tiết kiệm thời gian và chi phí khi tiếp cận các dịch vụ công. Một hệ thống chính quyền gọn nhẹ, hiệu quả sẽ phục vụ nhu cầu của nhân dân và doanh nghiệp tốt hơn, giảm các phiền hà không cần thiết trong giao dịch với cơ quan nhà nước.

Tinh giản kết hợp với chuyển đổi số

Để việc tinh giản bộ máy thật sự mang lại hiệu quả, thúc đẩy xã hội phát triển, doanh nghiệp phát triển và mang lại những lợi ích thật sự cho đất nước, cần xây dựng kế hoạch chi tiết và minh bạch. Theo tôi, việc phân tích chức năng, đánh giá hiệu quả công việc cần được thực hiện bài bản, với các tiêu chí rõ ràng để đảm bảo không bỏ sót những lĩnh vực quan trọng.

Quan tâm đến con người: Chính sách hỗ trợ, tái đào tạo và hướng nghiệp cho những người bị ảnh hưởng cần được chú trọng để giảm thiểu tác động tiêu cực.

Tăng cường văn hóa trách nhiệm và sáng tạo: Tinh giản bộ máy không chỉ là cắt giảm mà còn là cơ hội để xây dựng đội ngũ có tính trách nhiệm cao, khuyến khích sự sáng tạo và đổi mới trong cách làm việc.

Phát hiện và nuôi dưỡng lãnh đạo: Một hệ thống tinh gọn giúp sàng lọc và thúc đẩy những nhà lãnh đạo có tầm nhìn và năng lực thực sự, tạo nền tảng cho sự phát triển dài hạn.

Tinh giản bộ máy nhà nước là một chủ trương đúng đắn và cần thiết, nhưng cần được triển khai với tư duy đổi mới và phương pháp quản lý thay đổi bài bản.. Nó bao gồm kết hợp với chuyên đổi số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ để giảm sự phụ thuộc vào nguồn nhân lực; xây dựng hệ thống giám sát độc lập, đảm bảo quá trình tinh giản được thực hiện công khai, minh bạch, công bằng. Đặc biệt, lắng nghe ý kiến từ xã hội, tạo diễn đàn để người dân và doanh nghiệp đóng góp ý kiến, đảm bảo chính sách sát với thực tiễn và nhu cầu.

(*) Chuyên gia tư vấn cao cấp, Tổng giám đốc Đông A Solutions

Kỳ vọng lớn lao trong việc cải cách đất nước

1. Giảm quỹ lương và chi phí vận hành: Tiết kiệm để tái đầu tư

Chủ trương tinh giản bộ máy nhà nước, nếu nhìn nhận từ góc độ chiến lược, không chỉ đơn thuần là giảm bớt số lượng Bộ, ngành, cán bộ, công chức, mà còn hướng đến một loạt mục tiêu sâu xa hơn, phản ánh những kỳ vọng lớn lao trong việc đổi mới và cải cách đất nước. Từ kinh tế, quản lý đến văn hóa, tổ chức, tinh giản bộ máy mang lại nhiều tầng ý nghĩa và lợi ích lâu dài.

Một trong những mục tiêu rõ ràng nhất của tinh giản bộ máy là giảm quỹ lương, chi phí hoạt động và các khoản đầu tư vào cơ sở hạ tầng như văn phòng, trang thiết bị. Với nguồn lực hiện tại, bộ máy công kênh không chỉ tạo áp lực lên ngân sách nhà nước mà còn hạn chế khả năng phân bổ tài nguyên vào các lĩnh vực cần thiết hơn như giáo dục, y tế, chuyển đổi số.

Ví dụ, hệ thống tinh gọn sẽ giúp cắt giảm chi tiêu không cần thiết cho các tầng nấc quản lý trung gian, từ đó tạo ra nguồn lực dồi dào hơn để đầu tư vào những chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng điểm. Đây không chỉ là bài toán kinh tế, mà còn là cơ hội để Nhà nước tái cơ cấu tài chính công một cách hiệu quả.

2. Tăng hiệu quả làm việc, loại bỏ quan liêu và chồng chéo

Tinh gọn bộ máy nhà nước còn là giải pháp quan trọng để khắc phục những hạn chế, tồn tại lâu nay như tình trạng quan liêu, chồng chéo nhiệm vụ giữa các cơ quan, và đùn đẩy trách nhiệm. Khi bộ máy nhỏ gọn, chức năng và trách nhiệm của từng vị trí sẽ rõ ràng, từ đó giảm thiểu tình trạng “đá bóng - thổi còi” giữa các cơ quan.

3. Xây dựng văn hóa trách nhiệm và kích hoạt sáng tạo

Một mục tiêu dài hạn của tinh giản bộ máy chính là tạo dựng và tăng cường văn hóa trách nhiệm (accountability) và phụ trách (ownership). Trong một hệ thống tinh gọn, mỗi cá nhân sẽ phải chịu trách nhiệm cao hơn đối với công việc của mình, không thể “ẩn nấp” hay dựa dẫm vào các tầng lớp quản lý trung gian.

Điều này không chỉ thúc đẩy tính chuyên nghiệp mà còn khuyến khích tính sáng tạo trong

đội ngũ công chức.

4. Tìm kiếm động lực và không gian phát triển mới

Sau nhiều thập niên vận hành trong một hệ thống nặng nề và ì ạch, tinh gọn bộ máy nhà nước mở ra cơ hội tìm kiếm động lực và không gian phát triển mới. Một hệ thống linh hoạt và hiệu quả hơn sẽ tạo điều kiện để chính quyền và xã hội cùng khai thác những nguồn lực chưa được tận dụng.

Phạm vi phụ trách của các Bộ, ngành và địa bàn, nguồn lực của các tỉnh - thành sau tinh giản, tái cấu trúc sẽ lớn và kết nối với nhau hơn nên “du địa chiến lược” để tư duy, thử nghiệm và triển khai các sáng kiến phát triển cũng sẽ nhiều hơn rất nhiều. Chứ như hiện tại thì không ai dám làm gì, mà có muốn làm gì cũng không làm được bởi “thiếu này, thiếu kia” và “đụng này, đụng nọ”.

5. Phát hiện và thúc đẩy những nhà lãnh đạo có tầm nhìn

Một bộ máy tinh gọn cũng tạo điều kiện để phát hiện và nuôi dưỡng những nhà lãnh đạo có tầm nhìn và năng lực thực sự. Khi giảm bớt những vị trí thừa thãi, bộ máy sẽ tập trung vào những người có khả năng đảm nhận vai trò dẫn dắt và truyền cảm hứng cho đội ngũ.

Tinh giản không chỉ là cắt giảm mà còn là sàng lọc, từ đó tạo ra một lớp lãnh đạo mới, sẵn sàng đối mặt với thách thức của thời đại. Đây là tiền đề quan trọng để xây dựng một nhà nước đổi mới, đủ năng lực để dẫn dắt đất nước trên con đường phát triển bền vững.

Nguồn: doanhnhansaiгон.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: QUYẾT ĐỊNH GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Ngày 04/12/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1508/QĐ-TTg giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025, giao dự toán, kế hoạch đầu tư công từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách trung ương.

Quyết định giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025 cho các Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Cụ thể, giao dự toán, kế hoạch đầu tư công từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách trung ương:

Một là, giao dự toán, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2025 từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022 cho các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương để thực hiện các nhiệm vụ, dự án đã được giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 từ nguồn dự phòng chung theo Báo cáo số 652/BC-CP ngày 17/10/2024 của Chính phủ.

Hai là, giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và dự toán, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2025 từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2023 cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương để thực hiện nhiệm vụ, dự án đủ thủ tục đầu tư theo Báo cáo số 652/BC-CP ngày 17/10/2024 của Chính phủ.

Ba là, giao dự toán, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2024 từ nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi vốn ngân sách trung ương năm 2021 còn dư sau khi thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội cho các Bộ, cơ quan trung ương và điều chỉnh thông tin 02 dự án của Bộ Y tế để thực hiện các dự án đã đủ thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Báo cáo số 652/BC-CP ngày 17/10/2024 của Chính phủ.

Bốn là, giao dự toán, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2025 từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2021 cho các địa phương để triển khai thực hiện 03 dự án quan trọng quốc gia theo Nghị quyết số 58/2022/QH15, Nghị quyết số 59/2022/QH15 và Nghị quyết số 60/2022/QH15.

Năm là, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và của nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022 chưa giải ngân hết đến hết ngày 31/12/2025 cho các nhiệm vụ, dự án.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu căn cứ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025 được giao, dự toán, kế hoạch đầu tư công từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách trung ương, Thủ trưởng các Bộ, cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

Thứ nhất, phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2025 bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, dứt khoát không dàn trải, manh mún, chia cắt, không để xảy ra tiêu cực, tuân thủ điều kiện, thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội số 159/2024/QH15 ngày 13/11/2024 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, số 160/2024/QH15 ngày 13/11/2024 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2025, trong phạm vi tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn của dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thứ tự ưu tiên theo quy định.

Thứ hai, rà soát, cắt giảm kế hoạch vốn của các dự án triển khai chậm để bổ sung vốn cho các dự án có khả năng giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung vốn, trong đó ưu tiên bố trí vốn cho các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, dự án đường cao tốc, dự án kết nối, có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, có khả năng hấp thụ vốn, bảo đảm đúng quy định và giải ngân hết kế hoạch vốn được giao; gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và báo cáo kết quả phân bổ, điều chỉnh trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công ngay khi có Quyết định điều chỉnh vốn giữa các dự án để tổng hợp theo dõi, kiểm soát việc giải ngân.

Thứ ba, đề cao kỷ luật, kỷ cương trong đầu tư công, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ của các cá nhân, đơn vị liên quan, cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, gán trách nhiệm, đánh giá mức độ hoàn thành công việc của các cá nhân, đơn vị được giao với tiến độ thực hiện giải ngân của từng dự án; kịp thời thay thế, điều chuyển, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở, làm việc cầm chừng, né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, để trì trệ, làm chậm tiến độ giao vốn, giải ngân vốn, không đáp ứng yêu cầu công việc được giao; phấn đấu tỷ lệ giải ngân năm 2025 đạt tối thiểu 95% kế hoạch được giao; tỷ lệ giải ngân là một trong các tiêu chí quan trọng để xem xét đánh giá, xếp loại cuối năm đối với cán bộ, công chức.

Thứ tư, chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ, cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan liên quan khác về tính chính xác của thông tin số liệu của dự án, mức vốn phân bổ cho từng dự án theo quy định của pháp luật.

Anh Cao - Trung tâm Thông tin, Bộ Nội vụ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH THÍ ĐIỂM PHÂN CẤP THẨM QUYỀN, PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ CHO TP. ĐÀ NẴNG

Ngày 10/12/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 23/2024/QĐ-TTg quy định thí điểm về phân cấp thẩm quyền và trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trên địa bàn TP. Đà Nẵng.

Quyết định nêu rõ, thí điểm phân cấp cho Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng).

Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng khi tiến hành điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng theo thí điểm phân cấp phải đảm bảo tuân thủ các quy định về căn cứ, nguyên tắc, điều kiện điều chỉnh cục bộ, nội dung điều chỉnh cục bộ tại pháp luật quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; các nội dung điều chỉnh không làm thay đổi tính chất, chức năng, quy mô, ranh giới, định hướng phát triển chung của đô thị, khu chức năng; tuân thủ quy chuẩn về quy hoạch xây dựng và các quy chuẩn khác có liên quan.

Theo quy định thí điểm phân cấp tại Điều 1 Quyết định này và quy định tại Điều 39 Luật Xây dựng được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 12 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018 (Luật số 35/2018/QH14) và Điều 51 Luật Quy hoạch đô thị được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 10 Điều 29 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018 (Luật số 35/2018/QH14), Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng chỉ đạo tổ chức việc thực hiện các bước sau:

Một là, lập báo cáo về nội dung và kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng.

Hai là, tổ chức lấy ý kiến về nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng.

Ba là, tổ chức thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng.

Bốn là, phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Xây dựng.

Năm là, cập nhật, công bố nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng theo quy định.

Sáu là, báo cáo kết quả thực hiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng theo hình thức gửi Quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Xây dựng, Hội đồng nhân dân cùng cấp.

Sở Xây dựng TP. Đà Nẵng là cơ quan thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng quyết định thành lập Hội đồng thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, Sở Xây dựng TP. Đà Nẵng là cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định.

Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Xây dựng.

Quyết định nêu rõ, trường hợp có ý kiến khác nhau giữa Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng và Bộ Xây dựng về nội dung điều chỉnh cục bộ thì Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng thực hiện theo ý kiến của Bộ Xây dựng.

Thời gian phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định (không kể thời gian lấy ý kiến của Bộ Xây dựng).

Theo Quyết định, chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng phải được đăng tải trên Cổng thông tin quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị Việt Nam (<http://quyhoach.xaydung.gov.vn>) và công bố công khai bằng các hình thức theo quy định tại Luật Xây dựng và Luật Quy hoạch đô thị.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025 và hết hiệu lực khi Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Đà Nẵng hết hiệu lực thi hành.

Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ NỘI VỤ: QUY ĐỊNH TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG VỀ NGÀNH, LĨNH VỰC THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA BỘ

Ngày 08/12/2024, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư số 14/2024/TT-BNV quy định tặng Kỷ niệm chương về ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ.

Thông tư quy định, Kỷ niệm chương là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Nội vụ nhằm ghi nhận, động viên đối với cá nhân có công lao, đóng góp, cống hiến vào sự nghiệp xây dựng và phát triển của Bộ và ngành Nội vụ, bao gồm các loại sau: 1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp ngành Tổ chức nhà nước”. 2. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thi đua, Khen thưởng”. 3. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Quản lý nhà nước về Tín ngưỡng, Tôn giáo”. 4. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn thư, Lưu trữ”.

Thông tư quy định rõ nguyên tắc xét tặng Kỷ niệm chương:

Mỗi loại Kỷ niệm chương chỉ xét tặng một lần cho cá nhân. Trường hợp cá nhân đủ tiêu chuẩn có thể được tặng nhiều loại Kỷ niệm chương. Không có hình thức truy tặng Kỷ niệm chương.

Việc xét tặng Kỷ niệm chương đảm bảo chính xác, công bằng, dân chủ, công khai, minh bạch và kịp thời, đúng đối tượng, tiêu chuẩn được quy định tại Thông tư này.

Thời gian thi hành kỷ luật không được tính vào thời gian công tác để xét tặng Kỷ niệm chương. Đối với trường hợp bị kỷ luật oan sai, đã được phục hồi quyền lợi thì thời gian chịu kỷ luật oan sai được tính vào thời gian công tác để xét tặng Kỷ niệm chương.

Bộ Nội vụ xét tặng Kỷ niệm chương vào dịp kỷ niệm ngày truyền thống của các ngành hoặc xét tặng đột xuất đối với các trường hợp đặc biệt.

Theo Thông tư quy định, cá nhân được tặng Kỷ niệm chương được nhận Bằng, Khung, Kỷ niệm chương, Hộp đựng Kỷ niệm chương và tiền thưởng bằng 0.4 lần mức lương cơ sở.

Cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân người nước ngoài; cá nhân có sự giúp đỡ, ủng hộ về tài chính hoặc hiện vật, tài sản cho sự phát triển của Bộ Nội vụ hoặc trong ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ được tặng Kỷ niệm chương được nhận Bằng, Khung, Kỷ niệm chương, Hộp đựng Kỷ niệm chương kèm theo tặng phẩm lưu niệm có giá trị tương đương bằng 0.4 lần mức lương cơ sở.

Tổ chức đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương phải thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời, đảm bảo tính chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm về đối tượng, tiêu chuẩn và hồ sơ đề nghị xét tặng theo quy định của Thông tư này và các quy định khác có liên quan về thi đua, khen thưởng.

Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương có trách nhiệm tiếp tục gìn giữ, bảo quản, lưu giữ các hiện vật khen thưởng và phát huy truyền thống của Bộ và ngành Nội vụ, gương mẫu thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo về việc đề nghị và xét tặng Kỷ niệm chương theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Thông tư cũng quy định chi tiết về đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng kỷ niệm chương và mẫu kỷ niệm chương.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2025.

Anh Cao - Công thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ CÔNG AN: QUY ĐỊNH MỚI VỀ ĐĂNG KÝ XE

Ngày 15/11/2024, Bộ trưởng Bộ Công an ký ban hành Thông tư số 79/2024/TT-BCA quy định về cấp, thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cơ giới, xe máy chuyên dùng.

Thông tư này quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, bao gồm: cấp mới chứng nhận đăng ký xe, biển số xe; cấp chứng nhận đăng ký xe trong trường hợp thay đổi chủ xe; đổi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe; cấp lại chứng nhận đăng ký xe, biển số xe; đăng ký xe tạm thời; thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe.

Về nguyên tắc đăng ký xe, Thông tư quy định: Xe cơ giới, xe máy chuyên dùng (sau đây viết gọn là xe) có nguồn gốc hợp pháp, bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường thì được đăng ký, cấp biển số xe theo quy định tại Thông tư này.

Chủ xe là tổ chức, cá nhân có trụ sở, nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú, tạm trú) tại địa phương nào thì đăng ký xe tại cơ quan đăng ký xe thuộc địa phương đó, trừ trường hợp trúng đấu giá biển số xe.

Biển số xe được quản lý theo mã định danh của chủ xe (sau đây gọi là biển số định danh) và quy định như sau: a) Đối với chủ xe là công dân Việt Nam thì biển số xe được quản lý theo số định danh cá nhân; b) Đối với chủ xe là người nước ngoài thì biển số xe được quản lý theo số định danh của người nước ngoài do hệ thống định danh và xác thực điện tử xác lập hoặc số thẻ thường trú, số thẻ tạm trú hoặc số chứng minh thư khác do cơ quan có thẩm quyền cấp; c) Đối với chủ xe là tổ chức thì biển số xe được quản lý theo mã định danh điện tử của tổ chức do hệ thống định danh và xác thực điện tử xác lập; trường hợp chưa có mã định danh của tổ chức thì quản lý theo mã số thuế hoặc số quyết định thành lập; d) Trường hợp xe hết niên hạn sử dụng, hư hỏng không sử dụng được hoặc chuyển quyền sở hữu xe thì biển số định danh của chủ xe được cơ quan đăng ký xe thu hồi và giữ lại số biển số đó cho chủ xe trong thời hạn 05 năm để cấp lại khi chủ xe đăng ký cho xe khác thuộc quyền sở hữu của mình (trừ trường hợp chuyển nhượng, trao đổi, tặng cho, để thừa kế xe gắn với biển số xe trúng đấu giá). Quá thời hạn 05 năm kể từ ngày thu hồi, nếu chủ xe chưa đăng ký thì số biển số định danh đó được chuyển vào kho biển số xe để đăng ký, cấp cho tổ chức, cá nhân khác theo quy định.

Thông tư cũng nêu rõ việc kê khai, nộp hồ sơ đăng ký xe được thực hiện theo một trong các hình thức sau: a) Công dịch vụ công quốc gia, công dịch vụ công Bộ Công an, các kênh cung cấp dịch vụ công trực tuyến khác theo quy định; b) Ứng dụng định danh quốc gia; c) Trực tiếp tại cơ quan đăng ký xe.

Việc nộp lệ phí đăng ký xe thực hiện qua ngân hàng hoặc trung gian thanh toán được kết nối, tích hợp, cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công hoặc nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký xe.

Việc nhận kết quả đăng ký xe được thực hiện qua cổng dịch vụ công hoặc ứng dụng định danh quốc gia hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc tại cơ quan đăng ký xe theo nhu cầu của chủ xe.

Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá biển số xe ô tô được lựa chọn đăng ký, cấp biển số xe trúng đấu giá tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Phòng Cảnh sát giao thông) nơi tổ chức, cá nhân có trụ sở, cư trú hoặc tại Phòng Cảnh sát giao thông quản lý biển số xe trúng đấu giá đó.

Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá biển số xe mô tô, xe gắn máy được lựa chọn đăng ký, cấp biển số xe trúng đấu giá tại Công an quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Công an cấp huyện) nơi tổ chức, cá nhân có trụ sở, cư trú hoặc tại Phòng Cảnh sát giao thông, Công an cấp huyện quản lý biển số xe trúng đấu giá đó. Trường hợp xe mô tô, xe gắn máy tịch thu sung quỹ nhà nước, xe mô tô có dung tích xi lanh từ 175cm³ trở lên đăng ký, cấp biển số xe trúng đấu giá tại Phòng Cảnh sát giao thông nơi tổ chức, cá nhân có trụ sở, cư trú hoặc tại Phòng Cảnh sát giao thông quản lý biển số xe đó.

Thông tư quy định cụ thể cơ quan đăng ký xe:

1. Cục Cảnh sát giao thông đăng ký xe của các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an; xe ô tô, xe máy chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này; xe ô tô của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế có trụ sở tại thành phố Hà Nội và xe ô tô của người nước ngoài làm việc trong cơ quan đó.

2. Phòng Cảnh sát giao thông đăng ký các loại xe sau đây (trừ các loại xe quy định tại khoản 1 Điều này): a) Xe ô tô, romoóc, sơ mi romoóc, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, các loại xe có kết cấu tương tự xe ô tô (sau đây viết gọn là xe ô tô) và xe máy chuyên dùng của tổ chức, cá nhân có trụ sở, cư trú tại quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương hoặc tại thành phố, huyện, thị xã thuộc tỉnh nơi Phòng Cảnh sát giao thông đặt trụ sở; b) Xe ô tô đăng ký gắn biển số xe trùng đầu giá; xe mô tô đăng ký biển số trùng đầu giá đối với biển số xe do Phòng Cảnh sát giao thông quản lý; c) Xe có nguồn gốc tịch thu, xe mô tô có dung tích xi lanh từ 175 cm³ trở lên; d) Xe ô tô, xe máy chuyên dùng, xe mô tô, xe gắn máy và các loại xe có kết cấu tương tự xe mô tô (sau đây viết gọn là xe mô tô) của tổ chức, cá nhân nước ngoài.

3. Công an cấp huyện đăng ký các loại xe: Xe mô tô đăng ký biển số xe trùng đầu giá; xe ô tô, xe máy chuyên dùng, xe mô tô của tổ chức, cá nhân trong nước có trụ sở, cư trú tại địa phương (trừ các loại xe quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 4 Điều này).

4. Công an xã, phường, thị trấn thực hiện đăng ký xe mô tô (trừ xe có nguồn gốc tịch thu, xe có dung tích xi lanh từ 175 cm³ trở lên và xe đăng ký biển số xe trùng đầu giá) như sau: a) Công an cấp xã của các huyện, thị xã thuộc thành phố trực thuộc Trung ương đăng ký xe mô tô của tổ chức, cá nhân trong nước có trụ sở, cư trú tại địa phương; b) Công an cấp xã của các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (trừ Công an cấp xã nơi Phòng Cảnh sát giao thông, Công an huyện, thị xã, thành phố đặt; trụ sở) có số lượng đăng ký mới từ 150 xe/năm trở lên (trung bình trong 03 năm gần nhất) thực hiện đăng ký xe mô tô của tổ chức, cá nhân trong nước có trụ sở, cư trú tại địa phương.

5. Đối với cấp xã có địa bàn đặc thù, căn cứ tình hình thực tế số lượng xe đăng ký, tính chất địa bàn, khoảng cách địa lý, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Công an cấp tỉnh) thống nhất với Cục Cảnh sát giao thông quyết định tổ chức đăng ký xe như sau: a) Đối với cấp xã có số lượng xe mô tô đăng ký mới dưới 150 xe/năm, giao Công an cấp xã đó trực tiếp đăng ký xe hoặc giao cho Công an huyện, thị xã, thành phố hoặc Công an cấp xã đã được phân cấp đăng ký xe tổ chức đăng ký xe theo cụm; b) Đối với cấp xã có số lượng xe vượt quá khả năng đăng ký thì ngoài Công an cấp xã đó trực tiếp đăng ký xe, giao Công an huyện, thị xã, thành phố, Công an cấp xã liền kề đã được phân cấp đăng ký xe hỗ trợ tổ chức đăng ký xe theo cụm cho tổ chức, cá nhân trong nước có trụ sở, nơi cư trú tại địa bàn.

Cơ quan đăng ký xe có trách nhiệm bảo đảm cơ sở vật chất, bố trí địa điểm thuận tiện để tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, thủ tục đăng ký xe. Địa điểm đăng ký xe phải có sơ đồ chỉ dẫn,

thời gian làm việc, biên chức danh của cán bộ đăng ký xe, có chỗ ngồi, chỗ để xe, có hòm thư góp ý và niêm yết công khai các quy định về thủ tục đăng ký xe, lệ phí đăng ký xe.

Thông tư quy định trách nhiệm của cơ quan đăng ký xe phải tổ chức tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe các ngày làm việc trong tuần. Trường hợp cần thiết, Giám đốc Công an cấp tỉnh quyết định và thông báo công khai việc tổ chức tiếp nhận đăng ký xe ngoài giờ làm việc, ngày nghỉ, ngày lễ. Bố trí cán bộ đăng ký xe thường xuyên kiểm tra hệ thống đăng ký, quản lý xe, tiếp nhận hồ sơ để đảm bảo giải quyết đăng ký xe đúng thời gian theo quy định.

Cơ quan đăng ký xe, cán bộ đăng ký xe có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ xe, kiểm tra thực tế xe, chà số máy, số khung xe và thực hiện số hóa hồ sơ xe lên hệ thống đăng ký, quản lý xe.

Trường hợp hồ sơ xe, dữ liệu điện tử về hồ sơ xe bảo đảm đúng quy định thì tiếp nhận giải quyết đăng ký xe. Trường hợp không bảo đảm thủ tục quy định thì hướng dẫn cụ thể, đầy đủ, ghi nội dung hướng dẫn vào phiếu hướng dẫn hồ sơ và chịu trách nhiệm về nội dung hướng dẫn đó.

Trong quá trình thực hiện, cán bộ đăng ký xe phải chấp hành nghiêm điều lệnh Công an nhân dân, có thái độ đúng mực, tôn trọng Nhân dân. Thực hiện theo quy định của Thông tư này và các quy định khác của pháp luật liên quan đến công tác đăng ký xe. Không được yêu cầu thêm các thủ tục đăng ký xe trái với quy định tại Thông tư này.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025.

Nguồn: [baochinhphu.vn](#)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI: QUY ĐỊNH MỚI VỀ ĐÀO TẠO, SÁT HẠCH, CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

Ngày 15/11/2024, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ký ban hành Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.

Theo Thông tư này, người có nhu cầu cấp giấy phép lái xe mô tô các hạng A1, A và B1:

Đối với nội dung học lý thuyết phải học đủ chương trình đào tạo theo quy định tại Thông tư này và được lựa chọn một trong các hình thức học sau: tự học các môn lý thuyết theo quy định của pháp luật về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe hoặc học tập trung tại cơ sở đào tạo lái xe; Đối với nội dung thực hành lái xe: theo hình thức tập trung tại cơ sở đào tạo lái xe.

Người có nhu cầu cấp giấy phép lái xe các hạng B, C1, C, D1, D2, D, BE, C1E, CE, D1E, D2E và DE được đào tạo: Đối với nội dung học lý thuyết phải học đủ chương trình đào tạo theo quy định tại Thông tư này và được lựa chọn một trong các hình thức học sau: tập trung tại cơ sở đào tạo lái xe hoặc đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn theo quy định của pháp luật

về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe; Đối với nội dung học thực hành lái xe: theo hình thức tập trung tại cơ sở đào tạo lái xe. Theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT hiện hành, người có nhu cầu cấp giấy phép lái xe ô tô hạng B1 được tự học các môn lý thuyết, nhưng phải đăng ký tại cơ sở được phép đào tạo để được ôn luyện, kiểm tra; cấp chứng chỉ đào tạo.

Một điểm đáng chú ý khác tại Thông tư này so với Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT là bỏ môn "nghệ thuật vận tải". Theo Thông tư này, người học giấy phép lái xe các hạng B, C1 học lý thuyết với các nội dung: Pháp luật về giao thông đường bộ; cấu tạo và sửa chữa thông thường; đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông; kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; kỹ thuật lái xe; học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông.

Thông tư này cũng nêu rõ, số học viên học thực hành lái xe được quy định cho một xe tập lái: hạng B không quá 05 học viên, hạng C1 không quá 08 học viên; trong đó, quãng đường tập lái xe được tính cho từng học viên và thời gian tập lái xe trên sân tập lái được tính cho nhóm học viên trên xe tập lái.

Về thời gian đào tạo lái xe ô tô, Thông tư này quy định: Cơ sở đào tạo lái xe căn cứ các nội dung gồm: khối lượng chương trình và phân bổ thời gian đào tạo; thời gian ôn tập, kiểm tra hết môn và nghỉ lễ, Tết để xây dựng tổng thời gian khóa đào tạo trong chương trình đào tạo lái xe không quá 90 ngày.

Người học lái xe được kiểm tra kết thúc môn học khi tham dự tối thiểu 70% thời gian học các môn lý thuyết; học đủ thời gian và tối thiểu 50% số km học thực hành lái xe trên sân tập lái; học đủ số km và tối thiểu 50% thời gian học thực hành lái xe trên đường.

Quá thời hạn 01 năm kể từ ngày cơ sở đào tạo lái xe tổ chức xét hoàn thành khóa đào tạo lần đầu mà học viên không đủ điều kiện để được xét hoàn thành khóa đào tạo thì học viên phải được đào tạo lại theo khóa đào tạo mới.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025.

Cao Tuấn Anh, Trung tâm Thông tin - Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Chuẩn y ông Nguyễn Khắc Thận, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Thái Bình, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chuẩn y ông Hoàng Văn Nghiệm, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Lạng Sơn, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Phân công, điều động và chỉ định ông Nguyễn Long Hải, Ủy viên Dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Điều động, chỉ định ông Phạm Đức Ân, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ninh, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 1566/QĐ-TTg về việc bổ nhiệm Trung tướng Đỗ Xuân Tụng, Cục trưởng Cục Cán bộ, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.

Quyết định số 1552/QĐ-TTg về việc bổ nhiệm Thiếu tướng La Công Phương, Phó Chính ủy Quân khu 1, Bộ Quốc phòng giữ chức vụ Chính ủy Quân khu 1, Bộ Quốc phòng.

Quyết định số 1551/QĐ-TTg về việc bổ nhiệm Thiếu tướng Đinh Quốc Hùng, Chính ủy Bộ Tư lệnh Bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh giữ chức vụ Chính ủy Tổng cục Công nghiệp quốc phòng, Bộ Quốc phòng.

Quyết định số 1555/QĐ-TTg về việc bổ nhiệm Đại tá Đỗ Quốc Ân, Chủ nhiệm Kỹ thuật Quân chủng Hải quân, Bộ Quốc phòng giữ chức vụ Phó Tư lệnh Quân chủng Hải quân, Bộ Quốc phòng.

Quyết định số 1554/QĐ-TTg ngày 12/12/2024 về việc bổ nhiệm Đại tá Nguyễn Văn Xuân, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Vĩnh Phúc, Quân khu 2, Bộ Quốc phòng giữ chức vụ Phó Tư lệnh Quân khu 2, Bộ Quốc phòng.

Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật:

Quyết định số 1512/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 603/QĐ-TTg ngày 08/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

Theo Quyết định, Ban Chỉ đạo rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đổi tên thành Ban Chỉ đạo rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật.

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long làm Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo.

Các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo gồm: Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Các Thành viên Ban Chỉ đạo gồm: Bộ trưởng Bộ Công an; Bộ trưởng Bộ Tài chính; Bộ trưởng Bộ Ngoại giao; Bộ trưởng Bộ Công Thương; Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Tổng Thanh tra Chính phủ; Thứ trưởng Bộ Tư pháp - Trần Tiến Dũng.

*** Tỉnh Quảng Ninh:**

Bà Trịnh Thị Minh Thanh, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Phạm Đức Ân, Phó Bí thư Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Yên Bái:**

Ông Nguyễn Tuấn Anh, Phó Bí thư Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Bà Lê Thị Thanh Bình, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Ông Nguyễn Xuân Trường, Phó Bí thư Huyện ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026 được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Ông Giàng A Câu, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy, giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Mù Cang Chải, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Trần Việt Quý, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy được điều động đến nhận công tác tại Huyện ủy Yên Bình, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy, giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Yên Bình, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và giới thiệu ứng cử để bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Quảng Bình:**

Ông Trần Phong, Phó Bí thư Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Bình Dương:**

Ông Bùi Minh Thạnh, Bí thư Thành ủy Bến Cát được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Đồng Nai:**

Ông Dương Minh Dũng, Bí thư Huyện ủy Long Thành được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khoá X, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Long An:**

Ông Trương Tấn Sơn, Phó Giám đốc Sở Xây dựng được điều động và chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Mộc Hóa, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 16/12/2024.

Ông Nguyễn Ngọc Thanh, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được điều động và chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Mộc Hóa, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 16/12/2024.

Bà Nguyễn Thị Út Thủy, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Mộc Hóa thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Mộc Hóa được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, kể từ ngày 16/12/2024.

Bà Trần Ngọc Uyển, Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ được điều động, tiếp nhận và chỉ định tham gia Đảng đoàn Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026, giữ chức vụ Ủy viên Đảng đoàn, kể từ ngày 16/12/2024.

Ông Huỳnh Phương Vũ, Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh được điều động, tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, kể từ ngày 16/12/2024.

Ông Nguyễn Hồng Phúc, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, kể từ ngày 16/12/2024.

Nguồn: baochinhpvu.vn